

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 26.../2020/CV-FTV

Thái Bình, ngày 15... tháng 06... năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG
KHOÁN NHÀ NƯỚC**

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

Công ty: Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Người thực hiện công bố thông tin: Hsu Ting Hsin

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273 618 991

Fax: 02273 618 995

Loại thông tin công bố: ☒ 24h ☐ 72h ☐ Yêu cầu ☒ Bất thường ☐ Định kỳ

Nội dung thông tin công bố:

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam xin công bố tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 được tổ chức vào ngày 25/06/2020 tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam (Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình).

Thông tin các tài liệu họp ĐHĐCĐ đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty tại Website: <https://fortresstools.com.vn/>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 15 tháng 06 năm 2020

Người thực hiện công bố thông tin



HSU TING HSIN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI HỌP

V/v: Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam trân trọng kính mời Quý cổ đông đến tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, cụ thể:

- Thời gian:** 09h15 ngày 25/06/2020
- Địa điểm:** Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam
Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, tỉnh Thái Bình
- Đối tượng dự họp:** Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.
- Chương trình nghị sự:** Gửi kèm theo Thông báo mời họp
- Tài liệu phục vụ Đại hội:** Các tài liệu phục vụ Đại hội đề nghị Quý Cổ đông tham khảo tại địa chỉ: <http://fortresstools.com.vn/>
Trường hợp cổ đông không thể tham dự Đại hội có thể ủy quyền cho người khác họp thay (theo mẫu Giấy ủy quyền đính kèm).
- Xác nhận tham dự Đại hội:**
 - Các đề xuất của Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền về nội dung Chương trình Đại hội xin vui lòng gửi văn bản về BTC Đại hội trước **16h00 ngày 23/06/2020**;
 - Để công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, Quý cổ đông hoặc người được ủy quyền vui lòng xác nhận việc tham dự Đại hội trước **16h00 ngày 23/06/2020** bằng cách liên lạc hoặc gửi Giấy xác nhận tham dự Đại hội về BTC Đại hội:

**BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: +84-2273.618.991- Fax: +84-2273.618.995

Liên hệ: Bà Nguyễn Thị Linh Điện thoại: +84-2273618882/ +84985781292

Email: linh.nguyen@fortresstools.com.vn

Hoặc: Ông Hsu Timothy Tony

Email: tim.hsu@fortresstools.com.vn

Để thuận tiện cho Quý cổ đông tham dự Đại hội, Công ty sẽ hỗ trợ đưa, đón quý Cổ đông tại Hà Nội vào thời gian sau (*Quý cổ đông có thể lựa chọn 1 trong 2 thời điểm*):

- Trước 18h00 ngày 24/06/2020 tại sân bay Nội Bài – Hà Nội và công ty sẽ bố trí đặt phòng khách sạn cho khách nghỉ tại Thái Bình
- 1 xe đón khách vào lúc 06h00 tại sân bay Nội Bài ngày 25/06/2020.

Quý cổ đông vui lòng đăng ký trước 16h00 ngày 23/06/2020 tới Ban tổ chức Đại hội để công tác chuẩn bị được chu đáo.

Trân trọng thông báo./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ





CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
Annual General Meeting 2020

Địa điểm/Event Address: Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone, Phu Khanh Ward, Thai Binh Province, Vietnam

Thời gian tổ chức/Time: 09h15 ngày 25/06/2020

Thời gian	Nội dung	Program
09h15- 09h30	Đón tiếp và phát tài liệu	Welcome delegates, shareholders, checking procedures, distributing documents
09h30 - 09h35	Tuyên bố lý do tổ chức đại hội và giới thiệu đại biểu, thành phần tham dự	Announcement of AGM purposes and introduce participants
09h35 - 09h40	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông tham dự đại hội	Report on checking shareholders status for attendance of the meeting
09h40 - 09h45	Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu.	Approve the members of Presidium, the Secretariat, and Board of election
09h45 - 09h55	Thông qua chương trình đại hội, quy chế Tổ chức của Đại hội	Approve the AGM's agenda and regulations.
09h55 - 10h05	Trình bày Báo cáo kết quả hoạt động 2019 và kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020	Report on 2019 Performance and 2020 Plan
10h05 - 10h10	Trình bày Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	Report from Board of Supervisory
10h10 - 10h15	Trình bày Báo cáo tài chính năm 2019 được kiểm toán	2019 Audited Financial Statements
10h15 - 10h20	Trình bày Tờ trình phân phối lợi nhuận năm 2019	Profit Distribution of 2019
10h20 - 10h25	Trình bày Tờ trình mức chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2020	2020 Remuneration of Board of Directors, Board of Supervisory
10h25 - 10h30	Trình bày Thông tin lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2020 & Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2021	Announcement of auditors for 2020 Financial Statements and Approval for BOD to select auditors for 2021 Financial Statements
10h30 - 10h35	Trình bày tờ trình thông qua kế hoạch huy động vốn và hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ	Present Plan of mobilizing capital and cancel the plan to issue individual stocks
10h35 - 10h40	Trình bày tờ trình thông qua giao dịch với các bên liên quan	Present transaction with related parties
10h40 - 10h45	Trình bày tờ trình bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty	Present changes of business lines and company charter
10h45 - 10h50	Trình bày tờ trình Chủ tịch HĐQT có thể kiêm Tổng giám đốc điều hành	Present plurality of Chairman of BOD and General Manager

10h50 - 10h55	Trình bày tờ trình Sửa đổi quy chế quản trị nội bộ Công ty	Present amending the internal management regulations
10h55 - 11h00	Tờ trình tiếp tục niêm yết cổ phần trên Sở giao dịch chứng khoán HCM	Approve to continue the plan to list shares on the Ho Chi Minh Stock Exchange
11h00 - 11h30	Đại hội thảo luận	Discussion
11h30 - 11h35	Đại hội đồng cổ đông bỏ phiếu biểu quyết	Vote on proposed matters
11h35 - 11h45	<i>Đại hội nghỉ giải lao</i>	<i>Break time</i>
11h45 - 11h55	Thông qua Biên bản đại hội, Nghị Quyết	Approve minute and resolution of AGM
11h55 - 12h00	Bế mạc đại hội	Ending

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



CHỦ TỊCH HĐQT KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC
HSU, TING - HSIN

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi áp dụng

- Quy chế này sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.
- Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia cuộc họp, điều kiện, thể thức tiến hành cuộc họp.

CHƯƠNG II: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Điều kiện tham dự Đại hội

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam hoặc những người được ủy quyền tham dự họp lệ.

2. Quyền và nghĩa vụ của các cổ đông đủ điều kiện khi tham dự Đại hội

a) Cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự Đại hội cần mang theo các giấy tờ sau:

- Giấy Chứng minh nhân dân hoặc hộ chiếu;
- Giấy ủy quyền (trường hợp được ủy quyền tham dự cuộc họp).

b) Đăng ký tham dự họp: Cổ đông hoặc người được ủy quyền xuất trình các giấy tờ trên cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông và nhận tài liệu Đại hội, 01 Thẻ biểu quyết màu hồng, 01 Phiếu biểu quyết màu trắng.

c) Được ủy quyền bằng văn bản cho người nhận ủy quyền thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại phiên họp Đại hội đồng cổ đông. Người được ủy quyền tham dự phiên họp không được ủy quyền cho người khác tham dự phiên họp.

d) Cổ đông tham dự phiên họp khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tịch đoàn, phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình cuộc họp đã được thông qua. Những vấn đề đã được người trước phát biểu thì không phát biểu lại để tránh trùng lặp.

- e) Tham gia biểu quyết các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định tại Luật Doanh nghiệp.
- f) Các cổ đông, đại diện cổ đông khi tới dự họp Đại hội đồng cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.
- g) Trong thời gian tiến hành cuộc họp, các cổ đông phải tuân theo sự hướng dẫn của Đoàn chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự.
- h) Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc, sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký, được tham dự và tham gia biểu quyết về các nội dung cần biểu quyết còn lại theo chương trình Đại hội đã được thông qua. Trong trường hợp này, hiệu lực của những biểu quyết đã tiến hành không bị ảnh hưởng.

Điều 3. Đoàn chủ tịch

- 1. Đoàn chủ tịch do ĐHĐCĐ bầu; Chủ tịch đoàn là người chủ trì Đại hội đồng cổ đông
- 2. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:
 - a) Điều hành các hoạt động của cuộc họp theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Tiến hành các công việc cần thiết để Đại hội đồng cổ đông diễn ra có trật tự.
 - b) Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận.
 - c) Trình dự thảo về những nội dung cần thiết để Đại hội biểu quyết.
 - d) Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu hoặc chỉ định người trả lời.

Điều 4. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông dự họp

Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự Đại hội đồng cổ đông do Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam quyết định thành lập. Ban kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách của cổ đông hoặc người được ủy quyền đến họp, xác định tính hợp lệ theo quy định của pháp luật và đối chiếu với Danh sách cổ đông có quyền dự họp; Phát tài liệu đại hội và Thẻ biểu quyết; Báo cáo trước cuộc họp và chịu trách nhiệm về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp trước khi cuộc họp chính thức được tiến hành.

Điều 5. Ban thư ký Đại hội

- 1. Ban thư ký do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và biểu quyết thông qua tại Đại hội.
- 2. Ban thư ký thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa, bao gồm:
 - a) Ghi chép đầy đủ, trung thực các nội dung Đại hội.
 - b) Hỗ trợ Đoàn chủ tịch công bố dự thảo Biên bản của Đại hội và thông báo của Đoàn chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.

Điều 6. Ban Kiểm phiếu

1. Ban Kiểm phiếu do Đoàn chủ tịch giới thiệu và được Đại hội đồng cổ đông lựa chọn và thông qua tại Đại hội.
2. Ban kiểm phiếu có nhiệm vụ:
 - a) Hướng dẫn việc biểu quyết của các cổ đông hoặc người đại diện tham dự họp;
 - b) Tổng hợp số cổ phần biểu quyết theo từng nội dung và thông báo kết quả cho Chủ tọa và Ban thư ký;

CHƯƠNG III TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Điều kiện tiến hành phiên họp

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông.

Điều 8. Cách thức biểu quyết thông qua các vấn đề tại phiên họp

1. Tất cả các nội dung trong chương trình của phiên họp đều phải thông qua bằng cách lấy ý kiến biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự họp bằng Thẻ biểu quyết hoặc Phiếu biểu quyết theo số cổ phần sở hữu và đại diện.
2. Cách thức biểu quyết:
 - a) Biểu quyết bằng cách ghi trên Phiếu biểu quyết: các nội dung chi tiết được ghi trên Phiếu biểu quyết, các cổ đông biểu quyết bằng cách đánh dấu vào ô tương ứng (Đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến).
 - b) Biểu quyết bằng cách giơ Thẻ biểu quyết: Một số vấn đề khác cổ đông thực hiện giơ Thẻ biểu quyết tại Đại hội theo yêu cầu của Chủ tọa để biểu quyết theo nội dung: Đồng ý; Không đồng ý; hoặc không có ý kiến, cụ thể:
 - Thông qua thành phần Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban Kiểm phiếu; thông qua Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc của Đại hội.
 - Thông qua Biên bản Đại hội;
 - Và các nội dung khác theo yêu cầu của Đoàn chủ tịch.
3. Bỏ phiếu từ xa qua thư, fax, thư điện tử theo khoản 2 điều 140 Luật doanh nghiệp:

Cổ đông được biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử. Cổ đông phải gửi đề nghị bằng văn bản qua thư, fax hoặc thư điện tử về việc biểu quyết thông qua thư, fax, thư điện tử đến Ban tổ chức Đại hội chậm nhất 03 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội. Các cổ

đồng phải gửi Phiếu biểu quyết (theo mẫu quy định của Ban tổ chức) đến Ban tổ chức đại hội chậm nhất 01 ngày làm việc trước ngày khai mạc Đại hội.

4. Tổng số phiếu đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến của từng nội dung sẽ được Trưởng Ban Kiểm phiếu thông báo kết quả tại Đại hội.
5. Tỷ lệ thông qua các nội dung trình Đại hội 2020
 - Thông qua các nội dung dự kiến xin ý kiến Đại hội khi đạt tỷ lệ biểu quyết từ 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả Cổ đông dự họp tán thành
 - Các nội dung khác sẽ được thông qua theo tỉ lệ biểu quyết theo Điều lệ công ty

Điều 9. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải lập xong và thông qua trước khi bế mạc cuộc họp.
2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội lưu giữ tại Công ty.

CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 10. Quy chế này gồm có 10 điều do Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam ban hành tuân thủ các quy định pháp luật.

Các Cổ đông, thành viên Ban Tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam chịu trách nhiệm thi hành./.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



HSU TING HSIN



Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG NĂM 2019
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2020**

Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Thay mặt HĐQT, tôi xin phép báo cáo quý vị về kết quả hoạt động năm 2019 và kế hoạch - nhiệm vụ năm 2020 như sau:

I. Kết quả hoạt động năm 2019:

1. Nhân sự

Theo kết quả biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông được tổ chức ngày 25 tháng 12 năm 2017 và ĐHĐCĐ thường niên năm 2019, ĐHĐCĐ bất thường lần 2 năm 2019 được tổ chức ngày 20 tháng 8 năm 2019, HĐQT Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam hiện nay gồm có 7 thành viên như sau:

1. Ông Hsu Ting Hsin - Chủ tịch HĐQT
2. Ông Hsu Wei Chun - Thành viên HĐQT
3. Ông Liang Tung Hsing - Thành viên HĐQT
4. Ông Carl Ronald Gordon - Thành viên HĐQT độc lập
5. Ông Tsai Jer Shyong - Thành viên HĐQT độc lập
6. Bà Lê Thị Thu Hằng - Thành viên HĐQT
7. Ông Tsai Hsien Hao - Thành viên HĐQT độc lập

Trong năm tài chính 2019, các thành viên HĐQT đã hoạt động tuân thủ theo quy định của pháp luật và điều lệ công ty, triển khai các hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty theo Nghị quyết của ĐHĐCĐ đã phê chuẩn.

2. Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019:

Trong năm 2019, tình hình chính trị bất ổn tại Hồng Kong cùng với một số nguyên nhân khách quan khác làm cho doanh thu của Công ty không đạt được như kỳ vọng, cụ thể:

Đơn vị tính: Triệu đồng

T T	Chỉ tiêu	Năm 2019		Thực hiện năm 2018	TH/ KH 2019 (%)	Giảm so với năm 2018 (%)
		Thực hiện	Kế hoạch			
1	Vốn điều lệ	268.078	268.078	268.078	100%	-
2	Doanh thu thuần	822.359	745.600	897.324	110,29%	(8,35%)
3	Lợi nhuận trước thuế	104.881	83.507	136.990	125,59%	(23,44%)
4	Lợi nhuận sau thuế	93.475	66.806	125.858	139,92%	(25,73%)
5	Tỷ suất LN/DT (ROS)	11,37%	8,96%	14,03%	126,86%	(18,96%)
6	Tỷ suất LN/TTS BQ (ROAA)	5,59%	4,02%	8,76%	138,96%	(36,24%)
7	Tỷ suất LN/VCSH BQ (ROAE)	13,04%	9,49%	20,61%	137,37%	(36,76%)

Tại kỳ họp Đại hội đồng cổ đông bất thường vào tháng 12/2019, nhận thấy ảnh hưởng của tình hình chính trị bất ổn tại Hongkong và một số nguyên nhân khách quan khác, HĐQT Công ty đã thay đổi kế hoạch kinh doanh trong năm 2019. Tuy nhiên, tình hình này đã được cải thiện hơn, một số đơn hàng công ty đã xuất được trong tháng 12/2019 góp phần đưa doanh thu và các chỉ tiêu khác vượt mức kế hoạch đưa ra.

Doanh thu của công ty giảm từ 897 tỷ đồng năm 2018 xuống 822 tỷ đồng vào năm 2019. Nguyên nhân chính là do tình hình chính trị bất ổn tại Hong Kong từ cuối quý 3 năm 2019 làm hầu hết các khách hàng, ngân hàng của khách hàng có trụ sở tại đây rơi vào tình trạng không thể đến cơ quan làm việc mà phải làm việc tại nhà, dẫn đến hầu hết các đơn hàng có kế hoạch xuất vào quý 3/2019 phải chuyển sang quý 4/2019 và đầu năm 2020 do không kịp kiểm tra, xác nhận xuất hàng. Các hợp đồng ký kết với những khách hàng mới từ Mỹ như Corona, Ames, Snow Joe kéo dài đến đầu năm sau do việc đàm phán giá cả tốn nhiều thời gian hơn dự kiến. Bên cạnh đó, khách hàng LIDL thay đổi dòng sản phẩm dụng cụ làm vườn số 1904 với thiết kế và giao diện mới, vì thế Công ty không có nhiều cơ hội để xuất hết loại mặt hàng này trong năm 2019.

Năm 2019 Công ty có tỷ trọng doanh thu xuất khẩu tiếp tục ở mức cao, hơn 90% sản phẩm của công ty được xuất khẩu. Các mặt hàng dụng cụ làm vườn của công ty tiếp tục được ưa chuộng và có mặt trên hầu khắp các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới như Walmart, Aldi, LIDL, Homedepot ... Trong các mặt hàng dụng cụ làm vườn, dụng cụ cắt tỉa, trong đó sản phẩm kéo cắt hoa là dòng sản phẩm luôn chiếm doanh thu cao với biên lợi nhuận tốt. Ngoài các mặt hàng truyền thống như dụng cụ làm vườn, ngoại thất sân vườn, năm 2019 Công ty đã bắt đầu cung cấp mặt hàng đồ chơi bằng gỗ ra thị trường. Tuy nhiên doanh thu mặt hàng này chưa đạt được như kỳ vọng, dự kiến doanh thu sản phẩm này trong năm 2020 khoảng 5 triệu USD. Với ưu thế đa dạng về chủng loại, mẫu mã và có chất lượng cao, sản phẩm của Công ty đáp ứng được thị hiếu của người tiêu dùng và các tiêu chuẩn khắt khe về chất lượng của các thị trường xuất khẩu khó tính. Công ty cũng có lợi thế được làm việc trực tiếp với các chuỗi bán lẻ lớn nhất thế giới có nhu cầu nhập hàng lớn mà không cần thông qua đại lý, do đó tiết kiệm được chi phí bán hàng, đồng thời đạt biên lợi nhuận gộp tốt trong năm 2018, 2019 trong đó năm 2019 đạt tỷ lệ 22%.

3. *Đánh giá hiệu quả Hoạt động đầu tư:*

Dự án nhà xưởng sản xuất đồ chơi bằng gỗ: Nhận thấy thị hiếu của người tiêu dùng gia tăng cao đối với loại sản phẩm này, Công ty đã đầu tư mở rộng quy mô - dự án sản xuất đồ chơi bằng gỗ tại nhà máy 1. Dự án đi vào sản xuất từ quý 4/2018, năm 2019 bắt đầu có doanh thu. Dự án này góp phần tạo thêm doanh thu và lợi nhuận cho công ty trong các năm tới.

Xây dựng nhà máy số 3 tại Thái Thụy: Hiện tại Dự án tại CCN Thái Thợ - Thái Thụy được Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình giao cho Công ty CP Khai phát Đài Tín đầu tư, khai phát xây dựng cơ sở hạ tầng. Tuy nhiên, tháng 12/2019 dự án được Chính phủ phê duyệt nằm trong quy hoạch khu kinh tế tỉnh Thái Bình. Dự án đang chờ Ủy ban Tỉnh Thái Bình đền bù giải phóng mặt bằng cho cả dự án. Fortress sẽ tiếp tục thực hiện xây dựng nhà máy sau khi Công ty Đài Tín được Ủy ban tỉnh bàn giao đất. HĐQT sẽ báo cáo ĐHCĐ trong kỳ họp gần nhất khi dự án được thực hiện tiếp.

Đầu tư máy móc, thiết bị: Trong năm 2019, công ty đã đầu tư thêm máy móc thiết bị nhập khẩu để phục vụ cho dự án sản xuất đồ chơi bằng gỗ. Ngoài ra, công ty cũng đầu tư thêm các máy móc, thiết bị phục vụ cho xưởng sản xuất đồ ngũ kim tại nhà máy số 1 và sản xuất kéo cắt hoa xuất khẩu tại nhà máy số 2. Tổng giá trị máy móc thiết bị đầu tư trong năm khoảng 2,2 triệu USD.

4. *Đánh giá hiệu quả Hoạt động huy động vốn:*

Với uy tín tín dụng tốt, Công ty luôn đảm bảo nguồn vốn cho nhu cầu đầu tư các dự án và kế hoạch sản xuất kinh doanh trong năm.

Vốn vay:

Số dư nợ vay ngày 31/12/2019: 536,99 tỷ đồng, tăng 19,58% so với đầu năm, trong đó:

- Số dư vay ngắn hạn: 478,62 tỷ đồng, chiếm 89,13% tổng dư nợ
- Số dư vay dài hạn là 58,37 tỷ đồng, chiếm 10,87% tổng dư nợ.

Ngoài ngân hàng Techcombank, MB Bank, TP Bank là những ngân hàng đã làm việc với Fortress từ những năm trước, công ty đã đổi các khoản vay từ ngân hàng Techcombank sang ngân hàng HD bank với những điều kiện tín dụng tốt và phù hợp hơn. Năm 2019 Công ty đã làm việc thêm với ngân hàng Vietinbank, Shanghai Bank, Cathay Bank và Mega Bank để có được nguồn vốn vay đảm bảo cho nhu cầu đầu tư dự án, cùng kế hoạch sản xuất trong các năm tới.

Ngoài ra, công ty cũng thành lập bộ phận Quan hệ nhà đầu tư với các hoạt động gặp gỡ nhà đầu tư, cung cấp thông tin, tuyên truyền quảng bá cho doanh nghiệp một cách bài bản dưới sự trợ giúp của các đơn vị tư vấn như Khronos Advisory, EY, Vietcapital. Đồng thời bổ sung các nhân sự chủ chốt gồm các chuyên gia nhiều kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính và quản trị doanh nghiệp... nhằm nâng cao chất lượng bộ máy quản trị doanh nghiệp và chuẩn bị cho giai đoạn phát triển mới của công ty khi Fortress chính thức được niêm yết trên sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh vào năm 2020. Chúng tôi đặt mục tiêu cung cấp các thông tin đầy đủ, minh bạch, đáp ứng các tiêu chuẩn của công ty niêm yết, giúp các nhà đầu tư có cái nhìn tổng thể và khách quan về quyết định đầu tư vào Fortress.

5. *Kết luận*

Nhìn chung, trong năm 2019 Công ty đã đạt được hiệu quả kinh doanh cao, vượt kế hoạch đưa ra với lợi nhuận sau thuế đạt 93.474.830.792 đồng nhưng vẫn giảm 25,73% so với năm 2018. Ngoài ra, đối với các nhiệm vụ như đầu tư xây dựng cơ sở vật chất,

mở rộng nhà máy, huy động vốn, tái cấu trúc cơ cấu doanh nghiệp theo hướng hiệu quả hơn, phát triển nguồn nhân lực... đều có bước chuyển biến quan trọng, góp phần vào sự thành công của công ty trong năm 2019.

Kết quả nêu trên cho thấy sự cố gắng của toàn thể nhân viên Công ty trước tình hình khó khăn trong năm, Công ty cần tiếp tục giữ vững mối quan hệ tốt đẹp với các khách hàng và đối tác, đồng thời nâng cao tên tuổi của công ty tại thị trường trong nước và quốc tế. Dù vậy, công ty vẫn sẽ gặp nhiều thách thức trong tương lai, ví dụ như tổ chức bộ máy hoạt động hiệu quả, đáp ứng được nhu cầu chuyển mình mạnh mẽ trong giai đoạn tới, ổn định và phát triển nguồn nhân lực có tay nghề, quản lý chất lượng cao, đáp ứng các nhu cầu về sản xuất.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

1. Định hướng chung:

Năm 2020, Công ty sẽ tập trung vào một số hoạt động sau đây:

- Sản xuất sản phẩm mới như chuông, lồng nuôi động vật, đồ gia dụng bằng kim loại ... tại nhà xưởng sản xuất đồ ngũ kim (Nhà máy 1 - đã được phê duyệt tại ĐHĐCĐ tháng 1/2019).
- Nhận chuyển nhượng Công ty TNHH Garden Pals (Như đã phê duyệt tại ĐHĐCĐ tháng 12/2017).
- Mua lại Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh (Như đã phê duyệt tại ĐHĐCĐ tháng 12/2017).
- Đẩy mạnh hoạt động thu xếp vốn với các tổ chức tín dụng, đảm bảo nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và xây dựng nhà máy.
- Hoàn thành kế hoạch trở thành công ty đại chúng niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh vào quý 3 năm 2020, đồng thời tiến hành các hoạt động đẩy mạnh thông tin tuyên truyền, quảng bá doanh nghiệp tới các nhà đầu tư, nâng cao sức hấp dẫn và giá trị thị trường của doanh nghiệp, tạo tiền đề cho việc huy động vốn, phát triển sản xuất trong tương lai.

2. Các hoạt động cụ thể:

Hoạt động đầu tư:

Tiến hành thực hiện các hoạt động đã được ĐHĐCĐ phê duyệt vào tháng 12.2017, bao gồm:

- Nhận chuyển nhượng vốn Công ty TNHH Garden Pals để mở rộng quy mô sản xuất theo hình thức hoán đổi cổ phần. Công ty TNHH Garden Pals có địa chỉ tại Lô B6 - KCN Phúc Khánh, có diện tích 1,4ha, đã hoàn thành xây dựng và đi vào hoạt động từ năm 2008. Hiện công ty có 100% vốn từ Công ty CPHH công nghiệp ngũ kim Formosa (Đài Loan). Hoạt động chủ yếu của công ty là gia công sản phẩm cho Fortress. Toàn bộ diện tích còn lại đang cho Công ty Fortress và công ty TNHH XHL thuê lại để sản xuất.
- Mua lại Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh có diện tích khoảng 17.000 m2 trong khu thương mại để làm bếp ăn tập trung và làm ký túc xá cho nhân viên.

Hoạt động huy động vốn:

- Để đảm bảo nguồn vốn đầu tư cho năm 2020, công ty sẽ làm việc với các ngân hàng, tổ chức tài chính trong và ngoài nước để sắp xếp vốn tài trợ cho dự án đầu tư cũng như hoạt động SXKD của Fortress.
- Về kế hoạch niêm yết tại sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh, với sự hỗ trợ của đơn vị tư vấn Công ty CP Chứng khoán Bản Việt (Vietcapital), chúng tôi đang hoàn thiện hồ sơ niêm yết và gửi tới Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Mặc dù thời điểm hiện tại còn nhiều vướng mắc về cơ chế đối với các doanh nghiệp FDI khi niêm yết tại thị trường chứng khoán Việt Nam, chúng tôi cũng nhận được nhiều ủng hộ từ lãnh đạo ủy ban chứng khoán, chính quyền tỉnh Thái Bình. Hy vọng với triển vọng phát triển mạnh mẽ của công ty trong các năm tới, cùng mong muốn phát triển thịnh vượng và bền vững tại Việt Nam, Fortress sẽ được Ủy ban Chứng khoán và Sở giao dịch Chứng khoán chấp thuận cho niêm yết tại HOSE vào quý 3/2020. Ngoài ra, chúng tôi sẽ tổ chức các hoạt động giới thiệu cơ hội đầu tư vào công ty đến các nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, các chuyến thăm quan cơ sở vật chất các nhà máy tại Thái Bình nhằm giới thiệu về doanh nghiệp một cách bài bản, chuyên nghiệp, minh bạch về thông tin.

3. *Kế hoạch kinh doanh năm 2020:*

Kể từ năm 2018, một trong những khách hàng lớn nhất của chúng tôi là chuỗi siêu thị bán lẻ LIDL với doanh thu hơn 60 tỷ Euro 1 năm, trực thuộc tập đoàn Schwarz có quy mô lớn thứ 4 thế giới, đã quyết định chọn Fortress là đối tác chiến lược tại Việt Nam. Ngoài việc ưu tiên dành các đơn đặt hàng cho Fortress, LIDL sẽ hỗ trợ công ty trên các lĩnh vực sắp xếp tài chính, giới thiệu đối tác, marketing... để Fortress có thể phát triển năng lực sản xuất của mình trở thành nhà cung cấp lớn nhất của LIDL tại thị trường Việt Nam. Không chỉ trên lĩnh vực dụng cụ làm vườn mà còn các mặt hàng khác

như đồ chơi bằng gỗ, đồ dùng gia đình.... Hiện tại Fortress đã hợp tác cùng đối tác Wonderworld Toys đến từ Thái Lan trên lĩnh vực tư vấn về thiết kế, kỹ thuật, để sản xuất các mặt hàng đồ chơi trẻ em bằng gỗ. Đầu năm 2019 công ty đã sản xuất thành công một vài đơn hàng và đã được xuất ra thị trường.

Ngoài ra, với nhu cầu ngày càng lớn của người tiêu dùng năm 2020 và sử dụng tối đa công suất của nhà máy hiện có, Công ty sẽ sản xuất thêm mặt hàng chuồng nuôi động vật, dây đai, đồ gia dụng bằng kim loại.... Hiện tại, công ty đã nhận được các đơn hàng và sự ủng hộ của các đối tác về các mặt hàng mới này.

Ngoài những khách hàng truyền thống, chúng tôi cũng đã làm việc thêm với một số khách hàng mới như Corona, Snow Joe,.... Từ kinh nghiệm hàng chục năm làm việc với các khách hàng tên tuổi lớn nhất trên lĩnh vực bán lẻ như Walmart, Aldi, LIDL, Home depot, thông qua mối quan hệ hợp tác tốt đẹp với LIDL, chúng tôi hy vọng sẽ tiếp tục phát triển quan hệ tương tự với các khách hàng khác. Dựa vào đó, Fortress tự tin rằng công ty sẽ phát triển hết sức mạnh mẽ trong các năm tới, từ nhà sản xuất lớn thứ 2 thế giới trên lĩnh vực dụng cụ làm vườn, vươn lên trở thành doanh nghiệp sản xuất các mặt hàng tiêu dùng quy mô lớn tại khu vực và thị trường Việt Nam. Fortress hướng tới doanh thu đạt 37 triệu USD vào năm 2020.

Dựa trên tình hình hiện tại nền kinh tế thế giới cũng như Việt Nam bị ảnh hưởng bởi đại dịch Covid 19, chúng tôi đưa ra kế hoạch kinh doanh cho năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2020	Thực hiện năm 2019
1	Vốn điều lệ (*)	308.290	268.078
2	Doanh thu thuần	862.100	822.359
3	Lợi nhuận sau thuế	105.004	93.475
4	Tỷ suất LN/DT (ROS)	12,18%	11,37%
5	Tỷ suất LN/TTS BQ (ROAA)	5,92%	5,59%
6	Tỷ suất LN/VCSH BQ (ROAE)	13,13%	13,04%
7	Cổ tức	15%	0%

(*) Vốn điều lệ tăng năm 2020 là theo kế hoạch chia cổ tức năm 2018, ĐHĐCĐ đã thông qua chia cổ tức với tỷ lệ là 25%, HĐQT dự kiến tỷ lệ chia cổ tức bằng cổ phiếu là

15%, bằng tiền mặt là 10% khi công ty chính thức niêm yết trên sở giao dịch chứng khoán HCM.

Vốn điều lệ và các chỉ tiêu khác có thể điều chỉnh tùy theo quyết định chia cổ tức của ĐHĐCĐ. Trên cơ sở ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT căn cứ vào tình hình thực tế để quyết định việc phân chia cổ tức cho phù hợp với kế hoạch sản xuất kinh doanh.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020 của HĐQT Công ty CP CN Ngũ kim Fortress Việt Nam. Chúng tôi mong nhận được ý kiến đóng góp của các quý vị cổ đông giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị đạt được kết quả tốt.

Xin trân trọng cảm ơn!

Nơi nhận:

- Đại hội đồng cổ đông;
- Lưu: VP HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Thái Bình, ngày 15 tháng 6 năm 2020

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 những nội dung sau:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát trong năm 2019

Ban kiểm soát hoạt động gồm ba thành viên. Dựa trên cơ sở các quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, mỗi thành viên chuyên trách những nội dung phù hợp với kinh nghiệm chuyên môn nên đã thực hiện tốt trách nhiệm của Ban kiểm soát theo Điều lệ công ty.

Ban kiểm soát cử đại diện tham dự đầy đủ các phiên họp của Hội đồng quản trị:

- Xem xét đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý của công ty.
- Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Điều lệ Công ty và các văn bản của Ban lãnh đạo Công ty, báo cáo công tác điều hành của lãnh đạo Công ty.
- Trên cơ sở nắm vững tình hình hoạt động kinh doanh kiến nghị những nội dung liên quan.
- Xem xét tính hợp lý, hợp lệ của các Quyết định của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; kiểm soát quy trình, thủ tục ban hành các văn bản, tài liệu của Công ty, phù hợp với quy định của Pháp luật và Điều lệ công ty.
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình, chính sách trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện những rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp khắc phục.
- Kiểm tra tính hợp lý, tính trung thực và mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập BCTC.
- Thẩm định BCTC đã được kiểm toán, báo cáo tình hình kinh doanh, xem xét sổ sách kế toán và tài liệu khác của Công ty nhằm đánh giá trung thực, hợp lý của số liệu tài chính.
- Giám sát việc thực hiện công bố thông tin định kỳ, thông tin bất thường một cách kịp thời và kiểm chứng tính xác thực của các thông tin công bố tới các cổ đông của công ty.

2. Tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện 2019 (tỷ đồng)	Thực hiện 2018 (tỷ đồng)	Tỷ lệ hoàn thành KH (%)	Tỷ lệ giảm so với năm 2018 (%)
1	Doanh thu thuần	745,60	822,36	897,32	110,29%	-8,35%
2	Lợi nhuận trước thuế	83,51	104,88	136,99	125,59%	-23,44%
3	Lợi nhuận sau thuế	66,81	93,47	125,86	139,92%	-25,73%

Tổng kết năm 2019, công ty đạt 822,4 tỷ đồng doanh thu, giảm 8,35% so với năm 2018; lợi nhuận sau thuế đạt gần 93,5 tỷ đồng, giảm 25,73% so với năm 2018. Doanh thu có sự sụt giảm so với năm 2018 là do các nguyên nhân khách quan như tình hình chính trị bất ổn tại Hồng Kông từ quý 3/2019 làm cho việc xác nhận mẫu hàng, kiểm hàng và xuất hàng không theo kế hoạch ban đầu. Các đơn hàng dự kiến xuất vào quý 3, quý 4/2019 được đẩy lùi xuất về cuối năm 2019 và đầu năm 2020. Tình hình chính trị bất ổn này không chỉ làm lùi lịch xuất hàng mà còn làm chậm các đơn hàng khác về sau. Ngoài nguyên nhân này, do đàm phán về giá cả với một số khách hàng mới tại Hoa Kỳ chậm hơn so với dự kiến nên các đơn hàng này cũng được chuyển sang xuất vào năm 2020. **Ban kiểm soát ghi nhận những nỗ lực của Tổng Giám đốc và Ban điều hành trong việc chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh để đạt được doanh thu như trong năm 2019 mặc dù đã gặp một số khó khăn kể trên. Tuy nhiên một lần nữa công tác lập kế hoạch sản xuất năm 2020 cần có sự cân nhắc trên cơ sở thận trọng với tình hình diễn biến kinh tế - xã hội phức tạp trong năm 2020, và việc phối hợp sản xuất cần được thực hiện chặt chẽ nhằm đạt được mục tiêu đề ra trong năm 2020.**

Ban kiểm soát không nhận thấy dấu hiệu bất thường nào trong hoạt động quản trị kinh doanh của Công ty. Tất cả các hoạt động của HĐQT và Ban điều hành trong năm đã tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, các quy định liên quan và chấp hành đúng nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

3. Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2019.

Báo cáo tài chính năm 2019 được lập theo Chuẩn mực và chế độ Kế toán Việt Nam hiện hành và đã phản ánh một cách trung thực, hợp lý tình hình tài chính tại ngày 31/12/2019.

Báo cáo tài chính được lập đầy đủ, kịp thời, các thông tin về tình hình tài chính được công bố và thuyết minh một cách rõ ràng, đáp ứng được yêu cầu của các cơ quan hữu quan và nhà đầu tư;

Số liệu Báo cáo tài chính công ty lập và công bố không có nhiều khác biệt so với Báo cáo tài chính sau kiểm toán. Số liệu khác biệt là do việc thận trọng trong cách xác định thuế suất thuế TNDN đối với dự án mở rộng dẫn đến lợi nhuận sau thuế sau kiểm toán tăng so với báo cáo tài chính quý 4/2019 đã công bố ngày 20/01/2020.

Các chỉ tiêu tài chính được Trình bày tại báo cáo của Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát kiểm tra, soát xét và chấp thuận các số liệu.

Ban kiểm soát thống nhất với ý kiến nhận xét và đánh giá về hoạt động tài chính và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty kiểm toán.

4. Đánh giá sự phối hợp giữa hoạt động Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý.

Qua các cuộc kiểm tra, Ban kiểm soát thông báo kết quả công tác kiểm tra, giám sát với Hội đồng Quản trị và Ban điều hành để có những biện pháp xử lý kịp thời những vấn đề tồn tại nhằm nâng cao hiệu quả quản lý.

Hội đồng Quản trị Công ty đã cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng Quản trị cho Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã tạo điều kiện cho Ban Kiểm soát trong việc thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu. Hội đồng Quản trị công ty, Ban Kiểm soát, Ban Điều hành và các cán bộ quản lý của Công ty đã có mối quan hệ phối hợp chặt chẽ trong công tác điều hành, quản lý hoạt động sản xuất kinh doanh.

5. Phương hướng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát năm 2020.

Để thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, Ban kiểm soát xây dựng kế hoạch năm 2020 như sau:

- Giám sát việc chấp hành các quy định của Pháp luật, Điều lệ của Công ty, tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị Công ty;
- Tiếp tục thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát các hoạt động điều hành, quản lý kinh doanh theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
- Giám sát các kế hoạch, tình hình triển khai nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư của Công ty;
- Xem xét, thẩm định các báo cáo tài chính của Công ty, kịp thời đưa ra những ý kiến đóng góp đối với HĐQT và Ban điều hành trong công tác quản trị, phối hợp hoạt động giữa HĐQT, Ban điều hành và Ban kiểm soát.
- Nghiên cứu, tham mưu cho HĐQT, Ban giám đốc trong công tác tái cơ cấu đầu tư tài chính phù hợp, hiệu quả.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

Xin trân trọng cảm ơn !

TM. BAN KIỂM SOÁT
Trưởng ban
CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM
FORTRESS
VIỆT NAM
VĨNGUYỆT CẨM

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty CP Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam, đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam.

Báo cáo tài chính năm 2019 bao gồm:

1. Báo cáo của Ban Giám đốc
2. Báo cáo Kiểm toán độc lập
2. Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019;
3. Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019;
4. Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ năm 2019;
5. Thuyết minh báo cáo tài chính

Trong đó: Một số chỉ tiêu cơ bản trong Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 như sau:

Đơn vị tính: đồng

TT	Các chỉ tiêu chủ yếu	Giá trị
1	Vốn điều lệ	268.078.350.000
2	Tổng tài sản	1.666.726.200.039
3	Doanh thu thuần	822.359.205.711
4	Giá vốn hàng bán	640.100.326.993
5	Chi phí tài chính	25.266.558.114
6	Chi phí bán hàng	13.301.856.055
7	Chi phí quản lý doanh nghiệp	38.954.967.306
8	Lợi nhuận trước thuế	104.880.591.281
9	Lợi nhuận sau thuế	93.474.830.792

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét phê duyệt.

Nơi nhận:

Như trên;

Lưu HCNS.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HSUTING HSIN

**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

-----o0o-----
Số: 150620-02/TTr-HĐQT

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----o0o-----
Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

*V/v: Phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 và
kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020*

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2019 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam.
- Căn cứ kế hoạch hoạt động SXKD năm 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2019

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
I	Vốn điều lệ	đồng	268.078.350.000
II	Phân phối lợi nhuận		
1	Lợi nhuận trước thuế	đồng	104.880.591.281
2	Thuế TNDN	đồng	12.901.381.284
3	Lợi nhuận sau thuế	đồng	93.474.830.792
4	Trích quỹ đầu tư phát triển (5% lợi nhuận sau thuế)	đồng	4.428.990.325
5	Trích quỹ khen thưởng phúc lợi (3% lợi nhuận sau thuế)	đồng	2.657.394.195
6	Trả cổ tức	đồng	0

Việc trích quỹ đầu tư phát triển và quỹ khen thưởng phúc lợi được trích theo tỷ lệ 5% và 3% lợi nhuận sau thuế theo Báo cáo kết quả kinh doanh lũy kế 4 quý năm 2019 tại Báo cáo tài chính quý 4/2019 đã được lập và công bố ngày 20/01/2020.

2. Kế hoạch phân phối lợi nhuận sau thuế năm 2020

Tổng doanh thu dự kiến cả năm 2020: 862.100.000.000 đồng

Lợi nhuận sau thuế dự kiến năm 2020: 105.003.780.000 đồng

Trên cơ sở kế hoạch lợi nhuận nêu trên, chúng tôi dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như sau:

Trích quỹ dự phòng tài chính: 5% Lợi nhuận sau thuế

Trích quỹ khen thưởng phúc lợi: 3% Lợi nhuận sau thuế

Trả cổ tức: 15%

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 và dự kiến kế hoạch phân phối lợi nhuận năm 2020 như trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HSU TING HSIN



**CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

---***---

Số: 150620-03/TTr-HĐQT

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

Về việc chi thù lao thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Kính gửi: **Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020**

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

1. Căn cứ vào kết quả kinh doanh năm 2019, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao năm 2019 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

✚ **Thù lao thành viên Hội đồng quản trị 2019**

- Mức thù lao cho Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT đại diện cho các tổ chức, cá nhân có cổ phần: do các tổ chức, cá nhân có cổ phần cử thành viên HĐQT chi trả.

- Các thành viên HĐQT độc lập: 50.000 TWD/tháng. Các chi phí công tác như chi phí đi lại, ăn, ở theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.

- Tổng số tiền trả thù lao, các khoản lợi ích cho HĐQT trong năm 2019 là: 957.443.755 đồng

✚ **Thù lao thành viên Ban kiểm soát 2019**

- Các thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/ tháng
- Tổng số tiền trả thù lao cho Ban kiểm soát trong năm 2019 là: 36.000.000 đồng

2. Căn cứ vào kế hoạch kinh doanh năm 2020, Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao dự kiến năm 2020 cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát như sau:

- Chủ tịch HĐQT và thành viên HĐQT đại diện cho các tổ chức, cá nhân có cổ phần: do các tổ chức, cá nhân có cổ phần cử thành viên HĐQT chi trả.



- Các thành viên HĐQT độc lập: 30.000 TWD/tháng. Các chi phí công tác như chi phí đi lại, ăn, ở theo yêu cầu chỉ định của Công ty sẽ do Công ty chi trả dựa trên các chứng từ thanh toán đi kèm.
- Ban kiểm soát:
 - ✓ Các thành viên ban kiểm soát: 1.000.000 đồng/tháng

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HSU, TING - HSIN



CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

---***---

Số: 150620-04/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH

V/v: *Lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021*

Kính gửi: **Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020**

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

- Căn cứ theo Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH 13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ theo Luật Chứng khoán số 70/2006/QH 11 ngày 29/06/2006;
- Căn cứ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2021 của Công ty như sau:

1. Đề xuất về tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập

HĐQT xin đề xuất với Đại hội đồng cổ đông các tiêu thức lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập như sau:

- Chọn đơn vị kiểm toán độc lập có uy tín được phép hoạt động tại Việt Nam, được Ủy ban chứng khoán nhà nước chấp thuận thực hiện kiểm toán cho các tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết và tổ chức kinh doanh chứng khoán.
- Là đơn vị có đội ngũ kiểm toán viên có trình độ cao, nhiều kinh nghiệm.
- Không xung đột về quyền lợi khi thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho Công ty.
- Có mức phí kiểm toán hợp lý, phù hợp với nội dung, phạm vi và tiến độ kiểm toán do Công ty yêu cầu.

2. Đề xuất các đơn vị kiểm toán độc lập

Với các tiêu chí lựa chọn nêu trên, HĐQT xin đề xuất 04 đơn vị kiểm toán để đưa vào danh sách lựa chọn việc cung cấp dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính trong năm tài chính 2021 của Công ty như sau:

- Công ty TNHH Kiểm toán KPMG Việt Nam
- Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam
- Công ty TNHH Kiểm toán PWC (Việt Nam)
- Công ty TNHH Deloitte Việt Nam

Đối với Báo cáo tài chính năm 2020, chúng tôi đã lựa chọn Công ty TNHH ERNST & YOUNG Việt Nam là đơn vị kiểm toán, theo như Nghị quyết đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2019.



Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định việc lựa chọn đơn vị Kiểm toán nêu trên.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cổ đông công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
Chủ tịch HĐQT



HSU TING HSIN



Số: 150620-05/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Kế hoạch huy động vốn và hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH14 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán 62/2012/QH12 ngày 24/11/2010
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP
- Căn cứ Nghị quyết số 0612/2019/NQ-ĐHĐCĐ của Đại hội đồng cổ đông ngày 6 tháng 12 năm 2019
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;

1. Kế hoạch huy động vốn từ các tổ chức tín dụng

Để đáp ứng yêu cầu mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020 và các năm tiếp theo cũng như phát triển các sản phẩm mới trong thời gian tới. Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét, phê duyệt phương án vay của Công ty tại các ngân hàng thương mại nội địa hiện hữu và các ngân hàng sẽ giao dịch trong tương lai như sau:

- Đối với 2 dự án hiện có tại Lô B8+B9+B10 và Lô E3+E3': Tổng dư nợ ngắn hạn tại các ngân hàng không vượt quá 70% doanh thu kế hoạch trong năm.
- Đối với dự án mới tại cụm công nghiệp Thái Thợ, huyện Thái Thụy: Tổng dư nợ (bao gồm ngắn hạn và trung hạn) tại các ngân hàng không vượt quá 80% tổng vốn đầu tư của dự án.

Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) xem xét thông qua việc ủy quyền cho HĐQT lựa chọn ngân hàng, phân bổ và quyết định chi tiết các khoản vay nêu trên dựa trên tình hình sản xuất kinh doanh thực tế của Công ty kể cả trong trường hợp tổng vốn vay (tổng dư nợ) tại các ngân hàng vượt quá từ 35% tổng giá trị tài sản của Công ty theo báo cáo tài chính đã kiểm toán năm gần nhất.

2. Hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 0612/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 12 năm 2019.



Theo tờ trình số 221119-01/TTr-HĐQT ngày 22 tháng 11 năm 2019 của HĐQT về phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 0612/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 12 năm 2019. HĐQT đã đưa ra phương án phát hành 6.000.000 cổ phiếu riêng lẻ trong năm 2020. Tuy nhiên, do tình hình dịch bệnh Covid 19 làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu. HĐQT nhận thấy phát hành cổ phiếu riêng lẻ trong thời gian này sẽ gây thiệt hại cho công ty. Vì vậy, HĐQT kính trình ĐHĐCĐ xem xét thông qua hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ và phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 0612/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 6 tháng 12 năm 2019.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HSU TING HSIN



Số: 150620-06/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: thông qua giao dịch với bên liên quan

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2012/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua ủy quyền cho HĐQT chủ động quyết định việc Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với các đối tượng liên quan được quy định tại khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp và các đối tượng khác phù hợp với quy định tại mục d Điều 135 của Luật Doanh nghiệp. Các bên liên quan bao gồm:

- Công ty CPHH Công nghiệp Ngũ kim Formosa
- Golden Hype Co., Ltd
- JOY WISH INC CO., LTD
- GREAT REWARD LTD
- FT OSTERMANN GMBH
- INTERNALLUCK INC
- Wisdom Elite Inc Co., Ltd
- Garden Pals Inc.
- Công ty TNHH Garden Pals
- Công ty Cổ phần Khai Phát Đài Tín
- Công ty TNHH Bách hóa Phúc Khánh
- Công ty TNHH Phát triển khu công nghiệp Fortune
- Ông Hsu Ting Hsin
- Ông Tsai Chui Tien
- Bà Dương Thị Thơm



- Bà Nguyễn Bích Hồng

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

HSU TING HSIN



Số: 150620-07/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ của Công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2012/QH12 ngày 24/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;

Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

1. Đề mở rộng sản xuất kinh doanh, Hội đồng Quản trị Công ty trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua bổ sung ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
2	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393

2. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty - ngành nghề kinh doanh như sau:

Bổ sung điểm o, p mục 1, điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

o) Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)

p) Sản xuất thảm, chăn, đệm

Bỏ chi tiết của các điểm e, điểm j, điểm m mục 1, điều 4: Ngành, nghề kinh doanh của Công ty như sau:

Trước điều chỉnh:

“e) Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.

Chi tiết:

- Sản xuất đinh tán, vòng đệm và các sản phẩm không ren tương tự;
- Sản xuất các sản phẩm đinh vít;
- Sản xuất bu lông, đai ốc và các sản phẩm có ren tương tự;

- Sản xuất lò xo (trừ lò xo đồng hồ) như: Lò xo lá, lò xo xoắn ốc, lò xo xoắn tròn ốc, lá cho lò xo
- Sản xuất lồng, chuồng nuôi động vật bằng kim loại
- Sản xuất bếp nướng và dụng cụ nhà bếp các loại
- Sản xuất các loại kệ, giá bằng kim loại

.....

j) Sản xuất đồ chơi, trò chơi

Chi tiết: Sản xuất đồ chơi, trò chơi bằng gỗ (trừ chế biến gỗ, không kinh doanh đồ chơi có hại cho giáo dục nhân cách, sức khỏe của trẻ em hoặc ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội).

.....

m) Sản xuất sản phẩm từ plastic

Chi tiết: Sản xuất thiết bị và các loại thiết bị vệ sinh, dụng cụ dẫn nước trong vườn, ống nước ...”

Sau điều chỉnh:

“ e) Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.

...

j) Sản xuất đồ chơi, trò chơi

...

m) Sản xuất sản phẩm từ plastic”

Hội đồng Quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn./.

T.M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HSU TING HSIN



**CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP
NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

-----o0o-----

Số: 150620-08/TTr-HĐQT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

-----o0o-----

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

V/v: Thông qua Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm chức Tổng giám đốc và sửa đổi điều lệ công ty

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán 62/2012/QH12
- Căn cứ Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng;
- Căn cứ Thông tư số 95/2017/TT-BTC ngày 22/09/2017 hướng dẫn một số điều của Nghị định số 71/2017/NĐ-CP;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

1. Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc:
 - Ông Hsu Ting Hsin – Chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc cho đến hết ngày 31/07/2020
 - Ủy quyền cho Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc sau khi hết thời gian Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm.

2. Hội đồng Quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét việc sửa đổi Điều lệ hoạt động của Công ty - Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty:

Điều lệ Công ty sau khi sửa đổi như sau:

“Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty
2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có toàn quyền đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.



3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, nếu có.”

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua./.

Xin trân trọng cảm ơn.



Số: 150620-09/TTr-HĐQT

Thái Bình, ngày 15 tháng 06 năm 2020

TỜ TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

V/v: Sửa đổi quy chế quản trị nội bộ

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH14 ngày 26/11/2014
- Căn cứ Luật chứng khoán 70/2006/QH11 ngày 29/6/2006 và Luật sửa đổi bổ sung Luật chứng khoán 62/2012/QH12 ngày 24/11/2010
- Căn cứ Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng
- Căn cứ Thông tư 95/2017/TT-BTC ngày 22/9/2017 hướng dẫn một số điều Nghị định 71/2017/NĐ-CP
- Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;

Theo Nghị định 71/2017/NĐ-CP ngày 6/6/2017 Hướng dẫn về Quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng về tư cách thành viên Hội đồng quản trị có hiệu lực kể từ ngày 1/8/2019 (đối với nội dung khoản 3 điều 12 của Nghị định) và 1/8/2020 (đối với nội dung khoản 2 điều 12 của Nghị định).

Hội đồng quản trị Công ty (HĐQT) kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua sửa đổi bổ sung Quy chế quản trị nội bộ Công ty phù hợp với Nghị định như sau:

Sửa đổi Khoản 2, khoản 3 Điều 9 Tư cách thành viên Hội đồng quản trị - Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam được thông qua ngày 20/08/2019:
Trước sửa đổi:

“ 2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Đến thời điểm quy định tại khoản 2 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực công ty sẽ tuân thủ theo đúng quy định của Nghị định này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị công ty đại chúng có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác. Đến thời điểm quy định tại khoản 3 Điều 12 Nghị định 71/2017/NĐ-CP có hiệu lực, Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác.”

Sau sửa đổi:



“ 2.Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty, trừ khi công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác, trừ khi công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.”

Bổ sung Khoản 4 Điều 31 Hiệu lực thi hành - Quy chế Quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam dự kiến được ĐHĐCĐ thường niên 2020 thông qua:

“4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2020.”

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn ./.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



HSU TING HSIN



TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua tiếp tục kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh

Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật Chứng khoán sửa đổi số 62/2012/QH12 ngày 24/11/2010
- Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012 Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán
- Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2015 sửa đổi bổ sung Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 7 năm 2012
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ lấy ý kiến bằng văn bản số 0410/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 04 tháng 10 năm 2018
- Căn cứ vào Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên 2019 số 2604/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 26 tháng 04 năm 2019
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam



Hiện tại, Công ty đang trong quá trình hoàn thiện hồ sơ để nộp niêm yết cổ phiếu FTV trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh. Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiếp tục kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh như sau:

- Thời gian thực hiện dự kiến: Trong năm 2020 và/hoặc ngay sau khi các cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định niêm yết đối với doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài.
- Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị:
 - Quyết định thời điểm nộp hồ sơ xin chấp thuận của Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh; quyết định và phê duyệt nội dung tài liệu trong bộ hồ sơ xin chấp thuận niêm yết cổ phần.

- Quyết định mọi vấn đề liên quan đến việc niêm yết cổ phiếu của Công ty phù hợp theo các quy định của pháp luật.
- Thực hiện mọi thủ tục, công việc và tiến hành mọi bước cần thiết để hoàn thành kế hoạch niêm yết cổ phiếu của Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua tiếp tục kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh như trên.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



HSU TING HSIN



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

=====o0o=====

GIẤY XÁC NHẬN
CONFIRMATION

...../...../2020



THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
OF ATTENDANCE IN 2020 ANNUAL GENERAL MEETING OF
VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

To: AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

Tên cổ đông:.....

Name of shareholder:

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....

ID No./Business Registration No.:..... Issue date At.....

Địa chỉ:.....

Address:

Điện thoại:.....Fax:.....Email:.....

Tel :Fax : Email:

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

No. of shares owned:

(bằng chữ:.....)

(In words:.....)

Xác nhận tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào 09h15 ngày 25/06/2020 tại Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam - Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, TP Thái Bình, Thái Bình, Việt Nam.

Confirmed attendance of the Annual General Meeting of Shareholders of Vietnam Fortress Tools Jsc, which commences at 09:15 on 25/06/2020 at Vietnam Fortress Tools JSC – Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone, Phu Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province, Vietnam.

CÓ ĐỒNG/SHAREHOLDER
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
(Sign, sealed with full name)

.....

Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày 23/06/2020

**BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú
Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

Note: Please send the fax and the original authorization to the following address before 16:00 on 23/06/2020

**AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM
FORTRESS TOOLS JSC**

Address: Lot B8+B9+B10, PhucKhanh Industrial Zone .
Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province

Tel: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Independence – Freedom – Happiness

=====o0o=====



..... / / 2020

GIẤY ỦY QUYỀN AUTHORIZATION LETTER

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
FOR ATTENDANCE IN 2020 ANNUAL GENERAL MEETING OF
VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC**

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

To: AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

Tên cổ đông:

Name of shareholders:

Số CMND/ĐKKD:.....Cấp ngày.....Tại.....

ID No./Business Registration No. :Issue date At

Địa chỉ:.....

Address:

Tổng số cổ phần sở hữu:.....

(bằng chữ:.....)

No. of shares owned :

(in words:)

Nay Tôi ủy quyền cho/I now appoint

Ông (bà):.....

Mr (Mrs):

Số CMND:.....Cấp ngày.....Tại.....

ID No: Issue date At

Địa chỉ:.....

Address:

Số cổ phần ủy quyền:.....

No. of shares the authorized person represents:

Được quyền thay thế Tôi/Công ty tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào 09h15 ngày 25/06/2020 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.

To represent for myself/the company to participate in the Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC, which commences at 09:15 on 25/06/2020 and have the power to exercise all rights and obligations of shareholders related to the number of shares the authorized person represents at the General Meeting. This Authorization Letter is effective until the end of the Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

We are fully responsible for this authorization letter and are committed to strictly abiding by the applicable laws.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
AUTHORIZED PERSON
(Ký và ghi rõ họ tên)
(Sign with full name)

NGƯỜI ỦY QUYỀN
SHAREHOLDER
(Ký, đóng dấu và ghi rõ họ tên)
(Sign with full name)

.....
Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày 23/06/2020

**BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường
Phú Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

.....
Note: Please send the fax and the original authorization letter to the following address before 16:00 on 23/06/2020

**AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM
FORTRESS TOOLS JSC**

Address: Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone,
Phu Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province

Tel: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Independence – Freedom – Happiness

=====o0o=====



....., / / 2020

GIẤY ỦY QUYỀN AUTHORIZATION LETTER

**THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
FOR ATTENDANCE IN 2020 ANNUAL GENERAL MEETING OF
VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC**

Kính gửi: BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

To: AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

Hôm nay, ngày/...../2020, tại

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam có tên trong Danh sách được gửi kèm theo đây, cùng nhất trí ủy quyền cho:

Today, / / 2020, at

We are a group of shareholders of Vietnam Fortress Tools JSC, (enclosed), hereby agree to authorize:

Ông (bà)

Mr (Mrs):

CMND số: Ngày cấp: Nơi cấp:

ID No. Issue date At

Địa chỉ thường trú:

Permanent address

Được thay mặt chúng tôi tham dự Đại hội đồng cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào 09h15 ngày 25/06/2020 và có quyền thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền. Giấy Ủy quyền này có hiệu lực đến khi kết thúc kỳ họp Đại hội đồng cổ đông của Công ty.



To represent us to participate in the to participate in the Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC, which commences at 09:15 on 25/06/2020 and have the power to exercise all rights and obligations of shareholders related to the number of shares the authorized person represents at the General Meeting. This Authorization Letter is effective until the end of the Annual General Meeting of Vietnam Fortress Tools JSC.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN

AUTHORIZED PERSON

(Ký và ghi rõ họ tên)

(Sign with full name)

.....

NGƯỜI ỦY QUYỀN

SHAREHOLDERS

(Ký tên trong Danh sách kèm theo)

(Sign in the enclosure)

.....

Ghi chú: Xin vui lòng gửi Fax và bản chính Giấy ủy quyền về địa chỉ sau trước 16h00 ngày 23/06/2020

**BAN TỔ CHỨC ĐHĐCĐ CÔNG TY CỔ PHẦN
CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM**

Địa chỉ: Lô B8+B9+B10, KCN Phúc Khánh, phường Phú
Khánh, TP. Thái Bình, tỉnh Thái Bình

Điện thoại: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

Note: Please send the fax and the original authorization letter to the following address before 16:00 on 23/06/2020

**AGM ORGANIZING COMMITTEE OF VIETNAM
FORTRESS TOOLS JSC**

Address: Lot B8+B9+B10, Phuc Khanh Industrial Zone,
Phu Khanh Ward, Thai Binh City, Thai Binh Province

Tel: 02273.618.991- Fax: 02273.618.995

DANH SÁCH CỔ ĐÔNG ỦY QUYỀN THEO NHÓM THAM DỰ ĐẠI HỘI CỔ ĐÔNG
LIST OF SHAREHOLDERS APPROVED AUTHORIZED PERSON
TO REPRESENT THEM IN THE AGM

STT /No.	Họ tên/ Full name	Số CMND/ĐKKD ID No./Business Registration No.	Địa chỉ thường trú/Permanent Address	Số cổ phần sở hữu/No. of shares owned	Ký tên/ Signature
	Tổng cộng/Total				



PHIẾU BIỂU QUYẾT/ VOTING FORM

TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020 CÔNG TY CP CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM FOR THE 2020 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS OF VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

I. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG/ SHAREHOLDER INFORMATION

- Mã số cổ đông/ Shareholder code:
- Tên cổ đông/đại diện/ Name of shareholder/Authorized by shareholder:
.....
- Số lượng cổ phần sở hữu/ủy quyền/Number of shares owned/owned by the shareholder
whom I represent: CP/ Shares

II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT/ CONTENT OF VOTING

1. Thông qua Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020/ Approve the Report in 2019 performance and 2020 plan.

Đồng ý	☐	Không đồng ý	☐	Không có ý kiến	☐
Agree		Disagree		No opinion	

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát/ Approve the Report of Supervisory Board.

Đồng ý	☐	Không đồng ý	☐	Không có ý kiến	☐
Agree		Disagree		No opinion	

3. Thông qua Tờ trình số 150620-01/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán/ Approve Proposal No. 150620-01/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on 2019 audited financial statements.

Đồng ý	☐	Không đồng ý	☐	Không có ý kiến	☐
Agree		Disagree		No opinion	

4. Thông qua Tờ trình số 150620-02/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020/ Approve Proposal No. 150620-02/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on 2019 profit distribution plan and 2020 proposed profit distribution plan.

Đồng ý	☐	Không đồng ý	☐	Không có ý kiến	☐
Agree		Disagree		No opinion	

5. Thông qua Tờ trình số 150620-03/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về mức chi thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020/ Approve Proposal No. 150620-03/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on remuneration to Board of Directors, Supervisory Board in 2020.

Đồng ý	☐	Không đồng ý	☐	Không có ý kiến	☐
Agree		Disagree		No opinion	

6. Thông qua Tờ trình số 150620-04/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2021/ *Approve Proposal No. 150620-04/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on selecting independent auditor for 2021 financial statements.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

7. Thông qua Tờ trình số 150620-05/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về kế hoạch huy động vốn và hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ/ *Approve Proposal No. 150620-05/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on Plan of mobilizing capital and cancel plan of offering non-public shares.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

8. Thông qua Tờ trình số 150620-06/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc thông qua giao dịch với các bên liên quan/ *Approve Proposal No. 150620-06/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on transaction with related parties.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

9. Thông qua Tờ trình số 150620-07/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc bổ sung ngành nghề và sửa đổi điều lệ Công ty/ *Approve Proposal No. 150620-07/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on changes in business lines and amendment to the Company's charter.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

10. Thông qua Tờ trình số 150620-08/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc/ *Approve Proposal No. 150620-08/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on Chairman of the Board of Directors continues to hold the position of General Director.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

11. Thông qua Tờ trình số 150620-09/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc sửa đổi quy chế quản trị công ty/ *Approve Proposal No. 150620-09/TTr-HDQT dated 15 June 2020 on Amending the internal management regulations.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

12. Thông qua Tờ trình số 150620-10/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc tiếp tục kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán HCM/ *Approve Proposal No. 150620-10/TTr-HDQT dated 15 June 2020 to continue the plan to list shares on the Ho Chi Minh Stock Exchange.*

Đồng ý ☐ **Không đồng ý** ☐ **Không có ý kiến** ☐
Agree **Disagree** **No opinion**

Cổ đông/Đại diện cổ đông
Shareholder/Authorized person
(Ký/ghi rõ họ tên)
(Sign, write full name)

Số:/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Thái Bình, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020**

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM
FORTRESS VIỆT NAM**

Căn cứ vào:

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH11 đã được Quốc hội khoá XI nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26/11/2014;
- Điều lệ của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- Biên bản phiên họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2020 của Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam ngày/...../2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo HĐQT về kết quả hoạt động năm 2019 và Kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương % tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 3. Thông qua Tờ trình số 150620-01/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về Báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

- Điều 4.** Thông qua Tờ trình số 150620-02/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về phương án phân chia lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2019 và kế hoạch phân chia lợi nhuận năm 2020:
- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội
- Điều 5.** Thông qua Tờ trình số 150620-03/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về mức chi thù lao thành viên HĐQT, BKS năm 2020:
- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội
- Điều 6.** Thông qua Tờ trình số 150620-04/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập BCTC năm 2021:
- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội
- Điều 7.** Thông qua Tờ trình số 150620-05/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về kế hoạch huy động vốn và hủy bỏ phương án phát hành cổ phiếu riêng lẻ:
- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
 - Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội
- Điều 8.** Thông qua Tờ trình số 150620-06/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc thông qua giao dịch của Công ty với các bên có liên quan:
- Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của Formosa Tools Co., Ltd., Emblem Holding Group Corp., ông HSU, WEI – CHUN, GARDEN PALS INC, ông Hsu Timothy Tony, Ông Hsu Christopher Tony và Công ty CP Khai Phát Đài Tín, Bà Lê Thị Thu Hằng có quyền lợi liên quan là cổ phần. Trong đó:
- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;

- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 9. Thông qua Tờ trình số 150620-07/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc bổ sung ngành nghề kinh doanh và sửa đổi điều lệ công ty:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 10. Thông qua Tờ trình số 150620-08/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc chủ tịch HĐQT tiếp tục kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc:

Số cổ phần có quyền biểu quyết sau khi đã tách phiếu của Formosa Tools Co., Ltd., Emblem Holding Group Corp., ông HSU, WEI - CHUN, GARDEN PALS INC, ông Hsu Timothy Tony, Ông Hsu Christopher Tony và Công ty CP Khai Phát Đài Tín, Bà Lê Thị Thu Hằng có quyền lợi liên quan là cổ phần. Trong đó:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 11. Thông qua Tờ trình số 150620-09/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc sửa đổi quy chế quản trị Công ty:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 12. Thông qua Tờ trình số 150620-10/TTr-HĐQT ngày 15/06/2020 về việc tiếp tục kế hoạch niêm yết cổ phiếu trên Sở giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh:

- Với cổ phần tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không tán thành, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội;
- Với cổ phần không có ý kiến, tương đương% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các Cổ đông tham dự và ủy quyền tại Đại hội

Điều 13. Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua toàn văn tại cuộc họp và có hiệu lực thi hành kể từ ngày/06/2020.

Các ông (bà) thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban Kiểm soát, thành viên Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nơi nhận:

- Như điều 13
- Cổ đông Công ty;
- Lưu HCNS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA

HSU TING HSIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

DỰ THẢO

ĐIỀU LỆ

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG

Thái Bình, ngày 25 tháng 06 năm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU.....	1
I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ.....	1
Điều 1. Giải thích thuật ngữ.....	1
II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY.....	2
Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty	2
Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty.....	3
III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY.....	3
Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty	3
Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty.....	4
IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP	5
Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập.....	5
Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu	7
Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác.....	8
Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần	8
Điều 10. Thu hồi cổ phần.....	8
V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT	8
Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát	8
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	9
Điều 12. Quyền của cổ đông.....	9
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông.....	10
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông	11
Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông	12
Điều 16. Đại diện theo ủy quyền	13
Điều 17. Thay đổi các quyền	14
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông	15
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông	16
Điều 20. Thủ tục tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.....	16
Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18
Điều 22. Thẩm quyền và thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông	18

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông.....	20
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông	21
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	21
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị.....	21
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị	22
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị.....	23
Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị.....	25
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị.....	25
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị	25
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị.....	28
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty	28
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	29
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý.....	29
Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp	29
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc.....	30
IX. BAN KIỂM SOÁT	32
Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên.....	32
Điều 37. Kiểm soát viên.....	32
Điều 38. Ban kiểm soát.....	33
X. THỎA THUẬN KHÁC	35
Điều 39. Tuân thủ thỏa thuận khác	35
XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC	35
Điều 40. Trách nhiệm can trọng	35
Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi.....	35
Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường	36
XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY	37
Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ.....	37
XIII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN	38
Điều 44. Người lao động và công đoàn	38
XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN.....	38
Điều 45. Phân phối lợi nhuận.....	38
XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN	39

Điều 46. Tài khoản ngân hàng	39
Điều 47. Năm tài chính	39
Điều 48. Chế độ kế toán.....	39
XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN	40
Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý	40
Điều 50. Báo cáo thường niên	40
XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY	40
Điều 51. Kiểm toán	40
XVIII. CON DẤU	41
Điều 52. Con dấu	41
XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ	41
Điều 53. Chấm dứt hoạt động	41
Điều 54. Gia hạn hoạt động	41
Điều 55. Thanh lý	41
XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ	42
Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ	42
XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ	43
Điều 57. Điều lệ công ty	43
XXII. NGÀY HIỆU LỰC	43
Điều 58. Ngày hiệu lực	43
PHỤ LỤC 01.....	44

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ sửa đổi bổ sung này được thông qua theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tại đại hội tổ chức vào ngày 25 tháng 6 năm 2020.

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- a. "Vốn điều lệ" là tổng giá trị mệnh giá cổ phần đã bán hoặc đã được đăng ký mua khi thành lập doanh nghiệp và quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
- b. "Luật doanh nghiệp" là Luật doanh nghiệp ngày 26 tháng 11 năm 2014;
- c. "Luật chứng khoán" là Luật chứng khoán ngày 29 tháng 6 năm 2006 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- d. "Ngày thành lập" là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
- e. "Người điều hành doanh nghiệp" là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;
- f. "Người có liên quan" là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán;
- g. "Cổ đông lớn" là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán;
- h. "Thời hạn hoạt động" là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua bằng nghị quyết;
- i. "Việt Nam" là nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- j. "**Cán bộ Quản lý**" là Chủ tịch Hội đồng Quản trị, thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác được Hội đồng Quản trị phê chuẩn;
- k. "**Công ty**" có nghĩa là Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam;
- l. "**Cổ đông**" có nghĩa là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất 01 (một) Cổ phần của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ được quy định trong Điều lệ này;
- m. "**Cổ phiếu**" có nghĩa là chứng chỉ do Công ty phát hành theo như quy định tại Điều lệ này để làm bằng chứng quyền sở hữu tương ứng số lượng Cổ phần mà một Cổ đông cụ thể đang nắm giữ;
- n. "Giao dịch với Bên Liên quan" có nghĩa là giao dịch, bao gồm nhưng không giới hạn vào việc vay nợ, thỏa thuận bán hoặc mua tài sản, thỏa thuận bán hoặc mua cổ phần trong Công ty, bảo lãnh hoặc các nghĩa vụ tài chính có thể phát sinh khác, được thỏa thuận giữa Công ty với một trong những cá nhân và/hoặc tổ chức sau đây:

(i) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty

- (ii) Thành viên Ban giám đốc của Công ty
- (iii) Thành viên Ban kiểm soát của Công ty
- (iv) Một Cổ đông hoặc một nhóm các Cổ đông nắm giữ hơn 10% số Cổ phần của Công ty
- (v) Bất kỳ Người có liên quan nào với những Người nêu tại mục (i) đến (iv) trên đây;

Và các điều khoản của giao dịch được xem là bao gồm bất kỳ khoản tiền hoa hồng hoặc các khoản thanh toán tương tự hoặc các lợi ích mà bất kỳ Người nào được liệt kê tại mục (i) đến (v) trên đây phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ các giao dịch mà Công ty tham gia. Để tránh nhầm lẫn, việc chuyển nhượng các Cổ phần giữa bất kỳ Cổ đông nào và các bên thứ ba, không phải là Công ty, sẽ không được xem là Giao dịch Với Bên Có Liên quan.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (chương, điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt:

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh:

VIETNAM FORTRESS TOOLS JSC

- Tên Công ty viết tắt:

2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty là:

- Địa chỉ trụ sở chính: Lô B8+B9+B10, Khu công nghiệp Phúc Khánh, phường Phú Khánh, Thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình, Việt Nam;

- Điện thoại: (84-227) 3618991;

- Fax:

- E-mail:

- Website:

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn theo khoản 2 Điều 53 hoặc gia hạn hoạt động theo Điều 54 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty bắt đầu từ ngày thành lập đến ngày 31 tháng 12 năm 2052.

6. Công ty được thành lập là một Công ty Cổ phần có tư cách pháp nhân độc lập và có trách nhiệm hữu hạn, tồn tại và hoạt động theo quy định của Pháp luật và theo Điều lệ này. Trách nhiệm hữu hạn có nghĩa bao gồm nhưng không giới hạn là:

- a) Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm trong phạm vi Vốn Điều lệ của Công ty. Trừ khi được quy định khác căn cứ theo văn bản chấp thuận được các Cổ đông ký, các chủ nợ của Công ty chỉ có quyền đòi nợ trên tài sản của Công ty và không có quyền đòi nợ đối với bất kỳ Cổ đông nào. Không một bên thứ ba nào, kể cả Cơ quan Nhà nước nào, có thể yêu cầu các Cổ đông phải thanh toán các khoản nợ của Công ty.
- b) Trong trường hợp bất kỳ một Cổ đông nào đó không thanh toán đầy đủ cho Công ty số Cổ phần mà người này đã quyết định mua, các Cổ đông khác sẽ không phải cấp thêm vốn cho Công ty hoặc phải thay mặt Công ty cấp thêm vốn dưới hình thức thanh toán mua Cổ phần, cho vay, tạm ứng, bảo lãnh hoặc các hình thức khác;
- c) Công ty, với tư cách là một pháp nhân độc lập, sẽ không có bất kỳ nghĩa vụ nào đối với các khoản nợ hay bất kỳ trách nhiệm nào khác của bất kỳ Cổ đông nào.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Người đại diện theo pháp luật của Công ty

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty có toàn quyền đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

3. Người đại diện theo Pháp luật của Công ty được ủy quyền lại cho người khác thực hiện các công việc của người đại diện theo pháp luật theo quy định của pháp luật và quy định nội bộ của Công ty, nếu có.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

- a) Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng
- b) Đúc sắt, thép.

Chi tiết: Đúc sản phẩm sắt bán thành phẩm

- c) Rèn, dập, ép và cán kim loại, luyện bột kim loại

Chi tiết: Rèn, dập, ép, cán kim loại

- d) Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại.

Chi tiết:

- Mạ, đánh bóng kim loại;
 - Xử lý kim loại bằng phương pháp nhiệt;
 - Phun cát, trộn, làm sạch kim loại;
 - Nhuộm màu, chạm, in kim loại;
 - Phủ á kim như: tráng men, sơn mài;
 - Mài, đánh bóng kim loại;
 - Khoan, tiện, nghiền, mài, bào, đục, cưa, đánh bóng, hàn nổi...các phần của khung kim loại;
 - Cắt hoặc vít lên kim loại bằng các phương tiện tia Lazer.
- e) Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu.
- f) Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế

Chi tiết:

- Sản xuất ghế và chỗ ngồi trong vườn;
 - Sản xuất đồ đạc cho phòng ngủ, phòng khách, vườn.
- g) Bán buôn kim loại và quặng kim loại

Chi tiết:

- Bán buôn bán thành phẩm bằng sắt thép và kim loại màu;
 - Bán buôn sắt thép dạng nguyên sinh và bán thành phẩm: Phôi thép, thỏi, thanh, tấm, lá, dải, sắt thép dạng hình (chữ T, chữ L)
- h) Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng

Chi tiết:

- Bán buôn đồ ngũ kim: khóa cửa, chốt cài, tay nắm cửa sổ và cửa ra vào..;
 - Bán buôn dụng cụ cầm tay: Búa, cưa, tua vít, dụng cụ cầm tay khác;
- i) Sản xuất dụng cụ thể dục, thể thao

Chi tiết: Sản xuất các chi tiết và thiết bị cho thể thao, cho các cuộc thi đấu trong nhà và ngoài trời, bằng mọi loại chất liệu (trừ các loại Nhà nước cấm).

j) Sản xuất đồ chơi, trò chơi

k) Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm

Chi tiết: Sản xuất túi, va li... bằng bất cứ nguyên liệu nào như vải dệt, sợi, nhựa, da tổng hợp, bìa các tông được lưu hóa... Trừ các sản phẩm làm bằng da lông thú.

l) Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe ô tô và xe có động cơ khác

m) Sản xuất sản phẩm từ plastic

n) Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rom, rạ và vật liệu tết bện

o) Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)

p) Sản xuất thảm, chăn, đệm

Và những ngành nghề khác theo yêu cầu của hoạt động kinh doanh của Công ty theo từng thời kỳ và phù hợp với quy định của Pháp luật.

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng và phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc, tối đa hóa lợi nhuận, đảm bảo quyền lợi hợp pháp cho các Cổ đông, làm tròn nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

1. Công ty được phép lập kế hoạch và tiến hành tất cả các hoạt động kinh doanh theo ngành nghề của Công ty đã được công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và Điều lệ này,

phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành và thực hiện các biện pháp thích hợp để đạt được các mục tiêu của Công ty.

2. Công ty có thể tiến hành hoạt động kinh doanh trong các ngành, nghề khác được pháp luật cho phép và được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 268.078.350.000 đồng (Hai trăm sáu mươi tám tỷ, không trăm bảy mươi tám triệu, ba trăm năm mươi nghìn đồng)

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 26.807.835 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Tên, địa chỉ, số lượng cổ phần và các thông tin khác về cổ đông sáng lập theo quy định của Luật doanh nghiệp được nêu tại phụ lục 01 đính kèm. Phụ lục này là một phần của Điều lệ này.

6. Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho các đối tượng theo các điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp, nhưng không được bán số cổ phần đó theo các điều kiện thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp cổ phần được bán qua Sở giao dịch chứng khoán theo phương thức đấu giá.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành. Cổ phần do Công ty mua lại là cổ phiếu quỹ và Hội đồng quản trị có thể chào bán theo những cách thức phù hợp với Luật chứng khoán, văn bản hướng dẫn liên quan và quy định của Điều lệ này.

8. Đại hội đồng Cổ đông có thể quyết định phát hành các loại Cổ phần Ưu đãi khác vào từng thời điểm theo quy định của Pháp luật và Điều lệ bao gồm nhưng không hạn chế Cổ phần Ưu đãi Biểu quyết, Cổ phần Ưu đãi Cổ tức, Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại và Cổ phần Ưu đãi khác.

9. Mua cổ phần phát hành thêm để tăng Vốn điều lệ

a) Trong trường hợp Công ty phát hành thêm Cổ phần để tăng Vốn Điều lệ, việc thanh toán tiền mua Cổ phần phát hành thêm của các Cổ đông có thể được thực hiện bằng:

- Tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi;

- Vàng;
 - Bất động sản, giá trị quyền sử dụng đất;
 - Giá trị quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ, bí quyết kỹ thuật;
 - Cổ phần và/hoặc phần vốn góp mà Cổ đông góp trong các Công ty hay các tổ chức khác được Hội đồng Quản trị Công ty đồng ý tiếp nhận;
 - Thiết bị máy móc mới và hiện đại và là loại mà Công ty thực sự có nhu cầu sử dụng lâu dài và việc góp vốn bằng thiết bị hay máy móc này sẽ là có lợi bằng hoặc hơn về hiệu quả kinh tế và tài chính cho Công ty so với việc Công ty mua các thiết bị và máy móc đó từ các nhà cung cấp bên ngoài hay đi thuê;
 - Hoặc tài sản có giá trị khác được Hội đồng Quản trị đồng ý tiếp nhận;
- b) Đối với tài sản vốn góp không phải là tiền Việt Nam, ngoại tệ tự do chuyển đổi, vàng thì phải được Đại hội đồng Cổ đông hoặc tổ chức định giá chuyên nghiệp định giá trước khi góp vốn vào Công ty. Việc thanh toán mua Cổ phần có thể được chứng nhận bằng biên bản trong đó ghi rõ:
- Tên và địa chỉ của Cổ đông thực hiện việc thanh toán;
 - Tên và địa chỉ của Công ty;
 - Mô tả tài sản và giá trị của tài sản được dùng để thanh toán; và
 - Địa điểm và thời điểm giao tài sản;
 - Các Cổ đông sẽ ký tất cả các văn bản hoặc chứng thư và tiến hành các thủ tục cần thiết, bao gồm việc đăng ký, chứng nhận, công chứng, để thực hiện việc chuyển nhượng một cách hợp pháp cho Công ty tất cả những tài sản được dùng để thanh toán mua Cổ phần.
- c) Vốn và tài sản được góp vào Công ty để thanh toán mua Cổ phần phải:
- Thuộc sở hữu hợp pháp của Cổ đông cho đến khi chuyển giao sang cho Công ty theo Điều này, hoặc đối với đó phải được sự chấp thuận của các Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo quy định của Pháp luật có hiệu lực vào thời điểm góp vốn;
 - Hoàn toàn không bị hạn chế về quyền sở hữu hay sử dụng sau khi đã góp vào Công ty;
 - Hoàn toàn không có dính dáng đến lợi ích của bất cứ Người thứ ba nào dưới bất kỳ hình thức nào bao gồm nhưng không hạn chế việc tạo lập các biện pháp cầm cố thế chấp hay các hình thức bảo đảm khác cũng như bị kèm theo các điều kiện hay quyền về khấu trừ,

cưỡng chế hay sai áp tài sản của Người thứ ba đó, kể cả khi Người thứ ba đó là Cơ quan Nhà nước.

- d) Ngay sau khi vốn và tài sản được góp và Công ty để thanh toán mua Cổ phần, vốn và tài sản đó sẽ trở thành tài sản toàn quyền sở hữu của Công ty và không có Cổ đông nào còn có bất kỳ quyền lợi nào đối với tài sản này hoặc có quyền khiếu nại, không thừa nhận hoặc tranh chấp với Công ty về quyền sở hữu của Công ty đối với tài sản này.
- e) Cổ đông phải bảo vệ Công ty chống lại bất kỳ khiếu nại, tố cáo hoặc yêu cầu đòi lại tài sản hoặc yêu cầu cưỡng chế, sai áp hoặc tổn thất nào về mặt tài chính cũng như uy tín mà Công ty phải gánh chịu do hậu quả của những việc vừa nêu trong khoản này.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.

2. Cổ phiếu là chứng chỉ do công ty phát hành, bút toán ghi sổ hoặc dữ liệu điện tử xác nhận quyền sở hữu một hoặc một số cổ phần của công ty đó. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung dưới đây:

- Tên, Mã số doanh nghiệp, ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và địa chỉ trụ sở chính của Công ty;
- Số lượng cổ phần và loại cổ phần;
- Mệnh giá mỗi Cổ phần và tổng mệnh giá của số Cổ phần ghi trên Cổ phiếu;
- Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức;
- Tóm tắt thủ tục chuyển nhượng Cổ phần;
- Chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty;
- Số đăng ký tại Sở Đăng ký Cổ đông của Công ty và ngày phát hành Cổ phiếu; và
- Đối với Cổ phiếu Ưu đãi thì phải quy định hình thức ưu đãi và điều kiện chuyển nhượng.

3. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo như quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty, người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp chứng nhận cổ phiếu bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng, người sở hữu cổ phiếu đó có thể đề nghị được cấp chứng nhận cổ phiếu mới với điều kiện phải đưa ra bằng chứng về việc sở hữu cổ phần và thanh toán mọi chi phí liên quan cho Công ty.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác. Cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại cùng với lãi suất trên khoản tiền đó và những chi phí phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ gây ra cho Công ty.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 111 Luật doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải thanh toán các khoản tiền có liên quan và lãi phát sinh theo tỷ lệ tương đương với mức lãi suất cơ bản được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông;
2. Hội đồng quản trị;
3. Ban kiểm soát;
4. Tổng giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông là người chủ sở hữu Công ty, có các quyền và nghĩa vụ tương ứng theo số cổ phần và loại cổ phần mà họ sở hữu. Cổ đông chỉ chịu trách nhiệm về nợ và các nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi số vốn đã góp vào Công ty.
2. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
 - a. Tham dự và phát biểu trong các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc thông qua đại diện được ủy quyền hoặc thực hiện bỏ phiếu từ xa;
 - b. Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Tự do chuyển nhượng cổ phần đã được thanh toán đầy đủ theo quy định của Điều lệ này và pháp luật hiện hành;
 - d. Ưu tiên mua cổ phiếu mới chào bán tương ứng với tỷ lệ cổ phần phổ thông mà họ sở hữu;
 - e. Xem xét, tra cứu và trích lục các thông tin liên quan đến cổ đông và yêu cầu sửa đổi các thông tin không chính xác;
 - f. Tiếp cận thông tin về danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông;
 - g. Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
 - h. Trường hợp Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty sau khi Công ty đã thanh toán các khoản nợ (bao gồm cả nghĩa vụ nợ đối với nhà nước, thuế, phí) và sau khi thanh toán cho các Cổ đông Ưu đãi (nếu có) phù hợp với quyền của Cổ đông Ưu đãi đó theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông;
 - i. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại Điều 129 Luật doanh nghiệp;
 - j. Được đối xử công bằng, cụ thể: mỗi Cổ phần của cùng một loại đều tạo cho Cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau;
 - k. Được thông báo đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường về hoạt động của Công ty;
 - l. Được bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình, cụ thể: trong trường hợp quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, quyết định của Hội đồng Quản trị vi phạm pháp luật hoặc vi phạm những quyền lợi cơ bản của Cổ đông theo quy định của Pháp luật, Cổ đông có quyền đề nghị hủy quyết định đó theo trình tự, thủ tục Pháp luật quy định. Trường hợp các quyết định vi phạm pháp luật gây tổn hại tới Công ty, Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc phải đền bù cho Công ty theo

trách nhiệm của mình. Cổ đông có quyền yêu cầu Công ty bồi thường tổn thất theo quy định của Pháp luật; và

m. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% tổng số cổ phần phổ thông trở lên trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có các quyền sau:

a. Đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát theo quy định tương ứng tại Điều 25 và Điều 36 Điều lệ này;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại Điều 114 và Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Kiểm tra và nhận bản sao hoặc bản trích dẫn danh sách các cổ đông có quyền tham dự và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

d. Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải thể hiện bằng văn bản; phải có họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

e. Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Quyền biểu quyết của cổ phần ưu đãi:

a) Cổ đông nắm giữ Cổ phần Ưu đãi Biểu quyết sẽ có số phiếu biểu quyết theo quyết định của Đại hội đồng Cổ đông khi phát hành Cổ phần Ưu đãi Biểu quyết đó.

b) Cổ đông sở hữu Cổ phần Ưu đãi Cổ tức và Cổ phần Ưu đãi Hoàn lại và các loại Cổ phần Ưu đãi khác mà không phải Cổ phần Ưu đãi Biểu quyết sẽ không được phép biểu quyết, dự họp Đại hội đồng Cổ đông, đề cử người vào Hội đồng Quản trị và ban Kiểm soát trừ trường hợp Pháp luật có quy định khác hoặc được Đại hội đồng Cổ đông quyết định khác bằng Đa số phiếu (với điều kiện quyết định đó không trái với Pháp luật).

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Tuân thủ Điều lệ công ty và các quy chế nội bộ của Công ty; chấp hành quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

2. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:

a. Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b. Ủy quyền cho người khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;

- c. Tham dự và biểu quyết thông qua hợp trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
- d. Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử.
- 3. Thanh toán tiền mua cổ phần đã đăng ký mua theo quy định.
- 4. Cung cấp địa chỉ chính xác khi đăng ký mua cổ phần.
- 5. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
- 6. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
 - a. Vi phạm pháp luật;
 - b. Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
 - c. Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
- 7. Bảo vệ danh dự, lợi ích, tài sản và giữ bí mật về các hoạt động của Công ty.
- 8. Thực hiện các nghĩa vụ khác theo quy định tại **Điều lệ này** và Pháp luật liên quan

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

- 1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
- 2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm và dự toán cho năm tài chính tiếp theo. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, Công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên để giải thích các nội dung liên quan.
- 3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
 - a. Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
 - b. Báo cáo tài chính quý, sáu (06) tháng hoặc báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán phản ánh vốn chủ sở hữu đã bị mất một nửa (1/2) so với số đầu kỳ;
 - c. Số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên ít hơn số thành viên theo quy định của pháp luật hoặc số thành viên Hội đồng quản trị bị giảm quá một phần ba (1/3) so với số thành viên quy định tại Điều lệ này;
 - d. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông. Yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
 - e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc người điều hành khác vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật doanh nghiệp hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;

f. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi [30] ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên còn lại như quy định tại điểm c khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm d và điểm e khoản 3 Điều này;

b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 136 Luật doanh nghiệp;

c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông hoặc nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d khoản 3 Điều này có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 6 Điều 136 Luật doanh nghiệp.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

Điều 15. Quyền và nhiệm vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên có quyền thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

- a. Báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán;
- b. Báo cáo của Hội đồng quản trị;
- c. Báo cáo của Ban kiểm soát;
- d. Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua quyết định về các vấn đề sau:

- a. Thông qua báo cáo tài chính năm;
- b. Mức cổ tức thanh toán hàng năm cho mỗi loại cổ phần phù hợp với Luật doanh nghiệp và các quyền gắn liền với loại cổ phần đó. Mức cổ tức này không cao hơn mức mà Hội đồng quản trị đề nghị sau khi đã tham khảo ý kiến các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị;
- d. Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập;
- e. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- f. Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- g. Bổ sung và sửa đổi Điều lệ công ty;

- h. Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba (03) năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
 - i. Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
 - j. Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;
 - k. Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông;
 - l. Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính kỳ gần nhất đã được kiểm toán;
 - m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần phát hành của mỗi loại;
 - n. Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 162 Luật doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;
 - o. Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
3. Cổ đông không được tham gia bỏ phiếu trong các trường hợp sau đây:
- a. Thông qua các hợp đồng quy định tại khoản 2 Điều này khi cổ đông đó hoặc người có liên quan tới cổ đông đó là một bên của hợp đồng;
 - b. Việc mua lại cổ phần của cổ đông đó hoặc của người có liên quan tới cổ đông đó trừ trường hợp việc mua lại cổ phần được thực hiện tương ứng với tỷ lệ sở hữu của tất cả các cổ đông hoặc việc mua lại được thực hiện thông qua giao dịch khớp lệnh trên Sở giao dịch chứng khoán hoặc chào mua công khai theo quy định của pháp luật.
4. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Đại diện theo ủy quyền

- 1. Các cổ đông có quyền tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật có thể ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu bầu được ủy quyền cho mỗi người đại diện.
- 2. Việc ủy quyền cho người đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông phải lập thành văn bản theo mẫu của Công ty và phải có chữ ký theo quy định sau đây:
 - a. Trường hợp cổ đông cá nhân là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông đó và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp;
 - b. Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông tổ chức và cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền dự họp; Cổ đông là tổ chức có quyền cử 01 (một) tới 03 (ba) người đại diện theo ủy quyền thực hiện các quyền Cổ đông của mình theo quy định của pháp luật; trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền được cử thì phải xác định cụ thể số Cổ phần và số phiếu bầu của mỗi người đại diện. Việc cử, chấm dứt hoặc thay đổi người đại diện theo ủy quyền phải được thông báo bằng văn bản đến Công ty.

c. Trong trường hợp khác thì giấy ủy quyền phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp trước khi vào phòng họp.

3. Trường hợp luật sư thay mặt cho người ủy quyền ký giấy chỉ định người đại diện, việc chỉ định người đại diện trong trường hợp này chỉ được coi là có hiệu lực nếu giấy chỉ định người đại diện đó được xuất trình cùng với giấy ủy quyền cho luật sư (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

4. Trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này, phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a. Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b. Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c. Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

5. Người đại diện theo ủy quyền chịu trách nhiệm trước Cổ đông ủy quyền do vi phạm các nghĩa vụ quy định tại Điều này. Cổ đông ủy quyền chịu trách nhiệm trước bên thứ ba đối với trách nhiệm phát sinh liên quan đến quyền và nghĩa vụ được thực hiện thông qua người đại diện theo ủy quyền.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu hai (02) cổ đông (hoặc đại diện được ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu một phần ba (1/3) giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong vòng ba mươi (30) ngày sau đó và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

2. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19 và Điều 21 Điều lệ này.

3. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được triệu tập theo các trường hợp quy định tại điểm b hoặc điểm c khoản 4 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a. Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông;

b. Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c. Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d. Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e. Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f. Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g. Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức bảo đảm, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (đối với các công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch). Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất mười lăm (15) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a. Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b. Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên;

c. Phiếu biểu quyết;

d. Mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp;

e. Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty ít nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bao gồm họ và tên cổ đông, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và nội dung kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

- a. Kiến nghị được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;
- b. Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng theo quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này;
- c. Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm xác định khai mạc đại hội, người triệu tập họp hủy cuộc họp. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất 33% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết.

3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi (30) phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai. Trong trường hợp này, đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu có quyền biểu quyết của các cổ đông dự họp, được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề dự kiến được phê chuẩn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết.

2. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Khi tiến hành biểu quyết tại đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ phản đối nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành hay phản đối để quyết định. Tổng số phiếu tán thành, phản đối, bỏ phiếu trắng hoặc không hợp lệ theo từng vấn đề được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp.

3. Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa các cuộc họp do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trường Ban kiểm soát điều khiển để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp.

Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất được cử làm chủ tọa cuộc họp.

5. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

6. Chủ tọa đại hội có thể tiến hành các hoạt động cần thiết để điều khiển cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ, có trật tự, theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số đại biểu tham dự.

7. Chủ tọa đại hội có thể hoãn đại hội khi có sự nhất trí hoặc yêu cầu của Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số lượng đại biểu dự họp cần thiết theo quy định tại khoản 8 Điều 142 Luật doanh nghiệp.

8. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền yêu cầu các cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác. Trường hợp có cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sau khi xem xét một cách cẩn trọng có quyền từ chối hoặc trục xuất cổ đông hoặc đại diện nêu trên ra khỏi đại hội.

9. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, sau khi đã xem xét một cách cẩn trọng, có thể tiến hành các biện pháp thích hợp để:

- a. Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- b. Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
- c. Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

10. Trong trường hợp cuộc họp Đại hội đồng cổ đông áp dụng các biện pháp nêu trên, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông khi xác định địa điểm đại hội có thể:

- a. Thông báo đại hội được tiến hành tại địa điểm ghi trong thông báo và chủ tọa đại hội có mặt tại đó (“Địa điểm chính của đại hội”);
- b. Bố trí, tổ chức để những cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền không dự họp được theo Điều khoản này hoặc những người muốn tham gia ở địa điểm khác với địa điểm chính của đại hội có thể đồng thời tham dự đại hội;

Thông báo về việc tổ chức đại hội không cần nêu chi tiết những biện pháp tổ chức theo Điều khoản này.

11. Trong Điều lệ này (trừ khi hoàn cảnh yêu cầu khác), mọi cổ đông được coi là tham gia đại hội ở địa điểm chính của đại hội.

12. Hàng năm, Công ty tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất một (01) lần. Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản.

Điều 21. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

1. Trừ trường hợp quy định tại khoản 2, khoản 3 Điều này, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau đây sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông:

a. Thông qua báo cáo tài chính năm;

b. Kế hoạch phát triển ngắn và dài hạn của Công ty;

c. Miễn nhiệm, bãi nhiệm và thay thế thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và báo cáo việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

2. Bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật doanh nghiệp.

3. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự và thủ tục thông qua nghị quyết đó không được thực hiện đúng như quy định.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết. Hội đồng quản trị phải đảm bảo gửi, công bố tài liệu cho các cổ đông trong một thời gian hợp lý để xem xét biểu quyết và phải gửi ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày hết hạn nhận phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích lấy ý kiến;

c. Họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính của cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác của đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d. Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e. Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f. Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và người đại diện theo pháp luật của Công ty.

4. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức hoặc cá nhân, người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền.

5. Phiếu lấy ý kiến có thể được gửi về Công ty theo các hình thức sau:

a. Gửi thư: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b. Gửi fax hoặc thư điện tử: Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty qua fax hoặc thư điện tử phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu.

Các phiếu lấy ý kiến Công ty nhận được sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư hoặc được công bố trước thời điểm kiểm phiếu trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

6. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không phải là người điều hành doanh nghiệp. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b. Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c. Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;

d. Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;

e. Các vấn đề đã được thông qua;

f. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người đại diện theo pháp luật của Công ty, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

7. Biên bản kiểm phiếu phải được gửi đến các cổ đông trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Trường hợp Công ty có trang thông tin điện tử, việc gửi biên bản kiểm phiếu có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong vòng hai mươi tư (24) giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

8. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

9. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản phải được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết chấp thuận và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng Anh và có các nội dung chủ yếu sau đây:

- a. Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- b. Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
- c. Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
- d. Họ, tên chủ tọa và thư ký;
- e. Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
- f. Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
- g. Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
- h. Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
- i. Chữ ký của chủ tọa và thư ký.

Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng Anh thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp phải chịu trách nhiệm liên đới về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc gửi cho tất cả các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày kể từ ngày kết thúc cuộc họp.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông được coi là bằng chứng xác thực về những công việc đã được tiến hành tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản được đưa ra theo đúng thủ tục quy định trong vòng mười (10) ngày kể từ khi gửi biên bản.

5. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp và tài liệu có liên quan phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày, kể từ ngày nhận được biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 3 Điều 12 Điều lệ này có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp hoặc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ này, trừ trường hợp quy định tại khoản 4 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ theo quyết định của Tòa án hoặc Trọng tài, người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bị hủy bỏ có thể xem xét tổ chức lại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trong vòng 30 ngày theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm các nội dung tối thiểu sau đây:

a. Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b. Trình độ học vấn;

c. Trình độ chuyên môn;

d. Quá trình công tác;

e. Các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị và các chức danh quản lý khác;

f. Báo cáo đánh giá về đóng góp của ứng viên cho Công ty, trong trường hợp ứng viên đó hiện đang là thành viên Hội đồng quản trị của Công ty;

g. Các lợi ích có liên quan tới Công ty (nếu có);

h. Họ, tên của cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử ứng viên đó (nếu có);

i. Các thông tin khác (nếu có).

2. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 5% đến dưới 10% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên;
- từ 10% đến dưới 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên;
- từ 30% đến dưới 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên;
- từ 40% đến dưới 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên;
- từ 50% đến dưới 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên;
- từ 60% đến dưới 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên;
- từ 70% đến 80% được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên;
- và từ 80% đến dưới 90% được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được Công ty quy định tại Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Thủ tục Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu ứng viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu. Theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy chế bầu cử.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là bảy (07) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau: Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

3. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:

- a. Không đủ tư cách làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- b. Có đơn từ chức;

- c. Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
 - d. Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - e. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - f. Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho Công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
4. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
5. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.
6. Trong trường hợp thành viên được bầu bổ sung hoặc được bầu thay thế thành viên bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong thời hạn nhiệm kỳ thì nhiệm kỳ của thành viên đó là thời hạn còn lại của nhiệm kỳ Hội đồng Quản trị. Việc bầu bổ sung có thể được thực hiện thông qua hình thức lấy ý kiến bằng văn bản và đảm bảo nguyên tắc bầu dồn phiếu quy định tại Điều lệ này.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hoạt động kinh doanh và các công việc của Công ty phải chịu sự giám sát và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị là cơ quan có đầy đủ quyền hạn để thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
- a. Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hàng năm của Công ty;
 - b. Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
 - c. Bổ nhiệm và miễn nhiệm, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc, người điều hành khác và quyết định mức lương của họ;
 - d. Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người điều hành khác;
 - e. Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với người điều hành doanh nghiệp cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với người điều hành đó;
 - f. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty, việc thành lập công ty con, lập chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
 - g. Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
 - h. Quyết định quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận thông qua hiệu quả để bảo vệ cổ đông ;
 - i. Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua quyết định;

- j. Đề xuất mức cổ tức hàng năm; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức;
 - k. Đề xuất các loại cổ phần phát hành và tổng số cổ phần phát hành theo từng loại;
 - l. Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
 - m. Quyết định giá chào bán cổ phiếu, trái phiếu trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông ủy quyền;
 - n. Trình báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán, báo cáo quản trị công ty lên Đại hội đồng cổ đông;
 - o. Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc;
 - p. Đảm bảo tính trung thực của hệ thống báo cáo tài chính và kế toán của Công ty, kể cả kiểm toán độc lập và đảm bảo các hệ thống kiểm soát phù hợp được thiết lập, đặc biệt là các hệ thống giám sát rủi ro, kiểm soát tài chính, và giám sát sự tuân thủ theo quy định của Pháp luật.
 - q. Các quyền và nghĩa vụ khác (nếu có).
3. Những vấn đề sau đây phải được Hội đồng quản trị phê chuẩn:
- a. Thành lập các chi nhánh hoặc văn phòng đại diện của Công ty;
 - b. Thành lập các công ty con của Công ty;
 - c. Trong phạm vi quy định tại khoản 2 Điều 149 Luật doanh nghiệp và trừ trường hợp quy định tại khoản 2 Điều 135 và khoản 1, khoản 3 Điều 162 Luật doanh nghiệp phải do Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn, Hội đồng quản trị quyết định việc thực hiện, sửa đổi và hủy bỏ các hợp đồng của Công ty;
 - d. Chỉ định và bãi nhiệm những người được Công ty ủy nhiệm là đại diện thương mại và Luật sư của Công ty;
 - e. Việc vay nợ và việc thực hiện các khoản thế chấp, bảo đảm, bảo lãnh và bồi thường của Công ty;
 - f. Các khoản đầu tư không thuộc kế hoạch kinh doanh và ngân sách vượt quá 100 tỷ đồng Việt Nam hoặc các khoản đầu tư vượt quá 10% giá trị kế hoạch và ngân sách kinh doanh hàng năm;
 - g. Việc mua hoặc bán cổ phần, phần vốn góp tại các công ty khác được thành lập ở Việt Nam hay nước ngoài;
 - h. Việc định giá tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền trong đợt phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
 - i. Việc mua lại hoặc thu hồi không quá 10% tổng số cổ phần của từng loại.;
 - j. Quyết định giá mua lại hoặc thu hồi cổ phần của Công ty;
 - k. Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình.
4. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông về hoạt động của mình, cụ thể là việc giám sát của Hội đồng quản trị đối với Tổng giám đốc và người điều hành khác trong năm tài chính. Trường hợp Hội đồng quản trị không trình báo cáo lên Đại hội đồng cổ đông, báo cáo tài chính năm của Công ty bị coi là không có giá trị và chưa được Hội đồng quản trị thông qua.

5. Trừ khi pháp luật và Điều lệ quy định khác, Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho nhân viên cấp dưới và người điều hành khác đại diện xử lý công việc thay mặt cho Công ty.

Điều 28. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị (không tính các đại diện được ủy quyền) được nhận thù lao cho công việc của mình dưới tư cách là thành viên Hội đồng quản trị. Tổng mức thù lao cho Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Khoản thù lao này được chia cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thỏa thuận trong Hội đồng quản trị hoặc chia đều trong trường hợp không thỏa thuận được.

2. Tổng số tiền trả cho từng thành viên Hội đồng quản trị bao gồm thù lao, chi phí, hoa hồng, quyền mua cổ phần và các lợi ích khác được hưởng từ Công ty, công ty con, công ty liên kết của Công ty và các công ty khác mà thành viên Hội đồng quản trị là đại diện phần vốn góp phải được công bố chi tiết trong Báo cáo thường niên của Công ty. Thù lao của thành viên Hội đồng quản trị phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác mà theo Hội đồng quản trị là nằm ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu Chủ tịch. Chủ tịch Hội đồng Quản trị có thể kiêm chức Tổng giám đốc điều hành của Công ty và phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị có nghĩa vụ chuẩn bị chương trình, tài liệu, triệu tập và chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị; chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông; đồng thời có các quyền và nghĩa vụ khác quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ này.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các cổ đông tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể bị bãi miễn theo quyết định của Hội đồng quản trị. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi miễn, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Trường hợp Hội đồng quản trị bầu Chủ tịch thì Chủ tịch Hội đồng quản trị sẽ được bầu trong cuộc họp đầu tiên của nhiệm kỳ Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị nhiệm kỳ đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập. Trường hợp có nhiều hơn một (01) thành viên có

số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- a. Ban kiểm soát;
- b. Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- c. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- d. Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
- e. Các trường hợp khác (nếu có).

4. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc, kể từ ngày nhận được đề nghị nêu tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; những người đề nghị tổ chức họp được nêu tại khoản 3 Điều 30 có quyền triệu tập họp Hội đồng quản trị.

5. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình Công ty.

6. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành tại trụ sở chính của Công ty hoặc tại địa điểm khác ở Việt Nam hoặc ở nước ngoài theo quyết định của Chủ tịch Hội đồng quản trị và được sự nhất trí của Hội đồng quản trị.

7. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại Công ty.

8. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

- a. Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;
- b. Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là “có mặt” tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

10. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

11. Biểu quyết

a. Trừ quy định tại điểm b khoản 11 Điều 30, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại khoản 8 Điều này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

b. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của Công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

c. Theo quy định tại điểm d khoản 11 Điều 30, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

d. Thành viên Hội đồng quản trị hưởng lợi từ một hợp đồng được quy định tại điểm a và điểm b khoản 5 Điều 41 Điều lệ này được coi là có lợi ích đáng kể trong hợp đồng đó;

e. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

12. Thành viên Hội đồng quản trị trực tiếp hoặc gián tiếp được hưởng lợi từ một hợp đồng hoặc giao dịch đã được ký kết hoặc đang dự kiến ký kết với Công ty và biết bản thân là người có lợi ích trong đó có trách nhiệm công khai lợi ích này tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng thảo luận về việc

ký kết hợp đồng hoặc giao dịch này. Trường hợp thành viên Hội đồng quản trị không biết bản thân và người liên quan có lợi ích vào thời điểm hợp đồng, giao dịch được ký với Công ty, thành viên Hội đồng quản trị này phải công khai các lợi ích liên quan tại cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị được tổ chức sau khi thành viên này biết rằng mình có lợi ích hoặc sẽ có lợi ích trong giao dịch hoặc hợp đồng nêu trên.

13. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

14. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

15. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi. Biên bản họp Hội đồng quản trị được lập bằng tiếng Việt và có thể lập bằng tiếng Anh. Biên bản phải có chữ ký của chủ tọa và người ghi biên bản.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

a. Có hiểu biết về pháp luật;

b. Không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty;

c. Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này và quyết định của Hội đồng quản trị.

3. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Hội đồng quản trị có thể bổ nhiệm Trợ lý Người phụ trách quản trị công ty tùy từng thời điểm.

4. Người phụ trách quản trị công ty có các quyền và nghĩa vụ sau:

- a. Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
- b. Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- c. Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- d. Tham dự các cuộc họp;
- e. Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
- f. Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên của Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- g. Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty.
- h. Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- i. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành doanh nghiệp

1. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm miễn cán đề hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

2. Tiền lương, phúc lợi, các quyền lợi khác, cũng như các điều khoản và điều kiện tuyển dụng khác của các Cán bộ Quản lý được thể hiện trong hợp đồng lao động đối với từng người. Hợp đồng lao động với Tổng Giám đốc và Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc tài chính, Kế toán trưởng do Chủ tịch Hội đồng Quản trị hoặc Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị thay mặt Công ty ký. Tổng Giám đốc thay mặt Công ty ký hợp đồng lao động với các Cán bộ Quản lý khác sau khi được Hội đồng Quản trị chấp thuận.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc, Phó Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc một người khác làm Tổng giám đốc; ký hợp đồng trong đó quy định thù lao, tiền lương và lợi ích khác. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Tổng giám đốc phải được báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông thường niên, được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính năm và được nêu trong Báo cáo thường niên của Công ty.

2. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng giám đốc không phải là người mà pháp luật cấm giữ chức vụ này và phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Tổng Giám đốc Công ty không được đồng thời làm Tổng Giám đốc hoặc Giám đốc của Doanh nghiệp khác.

4. Tổng Giám đốc là đại diện pháp luật của Công ty đối với các vấn đề có liên quan đến hoạt động và quản lý Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn ở việc đại diện Công ty trước Tòa án, Trọng tài và các Cơ quan Nhà nước cũng như thay mặt Công ty thực hiện bất kỳ và tất cả các hợp đồng với bên thứ ba. Nghĩa vụ của Tổng Giám đốc bao gồm việc thực thi các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị; tổ chức và điều hành các hoạt động hàng ngày của Công ty phù hợp với các cơ cấu và thông lệ quản lý hiện đại. Tất cả các nghĩa vụ này phải được thực hiện một cách trung thực và vì lợi ích của Công ty. Hội đồng Quản trị sẽ xác định trách nhiệm của Tổng Giám đốc và giao một số quyền hạn và thẩm quyền mà Hội đồng Quản trị thấy cần thiết để Tổng Giám đốc có thể thực hiện các nghĩa vụ điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

5. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a. Thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định các vấn đề mà không cần phải có quyết định của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Kiến nghị với Hội đồng quản trị về phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

d. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

e. Kiến nghị số lượng và người điều hành doanh nghiệp mà Công ty cần tuyển dụng để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm theo quy chế nội bộ và kiến nghị thù lao, tiền lương và lợi ích khác đối với người điều hành doanh nghiệp để Hội đồng quản trị quyết định; Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, ký hợp đồng, chấm dứt hợp đồng, quyết định mức lương, thưởng và các quyền lợi khác của các cán bộ quản lý khác không thuộc quyền quyết định của HĐQT;

f. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm, mức lương, trợ cấp, lợi ích, và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

g. Vào ngày 01 tháng 12 hàng năm, trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm (05) năm;

h. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng quý của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bảng cân đối kế toán, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính phải được trình đề Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

i. Điều hành, quản lý và tổ chức việc thực hiện các kế hoạch kinh doanh đã được phê chuẩn và các quyết định khác của ĐHĐCĐ hoặc của HĐQT, và báo cáo kết quả thực hiện lên ĐHĐCĐ và HĐQT theo đúng yêu cầu;

j. Giám sát các hoạt động và công việc kinh doanh của Công ty nói chung;

k. Đại diện cho Công ty trước Cơ quan Nhà nước, các tổ chức và cá nhân khác về tất cả các vấn đề liên quan đến các hoạt động của Công ty trong khuôn khổ của Điều lệ này và của các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị;

l. Tổng Giám đốc có thể từ chức bất kỳ lúc nào, với điều kiện phải thông báo với Công ty theo đúng quy định ghi rõ trong hợp đồng lao động và/hoặc theo Quyết định bổ nhiệm;

m. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này, các quy chế nội bộ của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động ký với Công ty.

4. Tổng giám đốc chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông về việc thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao và phải báo cáo các cấp này khi được yêu cầu.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.

6. Do tầm quan trọng của việc trao đổi thông tin chặt chẽ giữa HĐQT và Cán bộ Quản lý Công ty, Tổng Giám đốc sẽ tham dự các cuộc họp của Hội đồng Quản trị với vai trò quan sát viên, nhưng không được bỏ phiếu trừ khi Tổng Giám đốc cũng đồng thời là Thành viên Hội đồng Quản trị;

7. Các Phó Tổng Giám đốc

a. Phó Tổng Giám đốc Công ty được các Cổ đông hoặc Tổng Giám đốc đề cử và phải được Hội đồng Quản trị nhất trí. Phó Tổng Giám đốc là người trợ giúp cho Tổng Giám đốc Công ty. Trường hợp vi phạm pháp luật, Điều lệ hoặc kinh doanh thua lỗ, Phó Tổng Giám đốc có thể bị Hội đồng Quản trị Công ty miễn nhiệm hoặc chấm dứt Hợp đồng lao động trước thời hạn.

b. Phó Tổng Giám đốc Công ty phải là người có kiến thức chuyên ngành liên quan tới lĩnh vực kinh doanh của Công ty, có kinh nghiệm quản lý, hiểu biết pháp luật và có sức khỏe. Phó Tổng Giám đốc không phải là người bị luật pháp cấm giữ chức vụ này theo quy định của Pháp luật.

c. Phó Tổng Giám đốc Công ty có quyền điều hành những hoạt động kinh doanh hoặc chuyên môn thuộc trách nhiệm của mình theo nội dung nêu trong quyết định bổ nhiệm và những nội dung

khác theo sự phân công của Hội đồng Quản trị hoặc những hoạt động khác theo sự ủy quyền của Tổng Giám đốc.

d. Phó Tổng Giám đốc Công ty có quyền đại diện cho Công ty trước các cơ quan Nhà nước và tài phán khi được ủy quyền. Phó Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm về mọi hoạt động của mình trước Tổng Giám đốc Công ty và Hội đồng Quản trị Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 36. Ứng cử, đề cử Kiểm soát viên

1. Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty. Cơ chế Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

3. Việc biểu quyết bầu Kiểm soát viên phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu theo nguyên tắc nêu tại Điều 25.4 Điều lệ này.

Điều 37. Kiểm soát viên

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của Kiểm soát viên là năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Kiểm soát viên phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

3. Các Kiểm soát viên bầu một (01) người trong số họ làm Trưởng ban theo nguyên tắc đa số. Trưởng ban kiểm soát phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại Công ty. Trưởng ban kiểm soát có các quyền và trách nhiệm sau:

a. Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b. Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c. Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

4. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a. Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;

- b. Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - c. Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
5. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
- a. Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - b. Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
 - c. Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.
6. Trường hợp Ban Kiểm soát vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của mình có nguy cơ gây thiệt hại cho Công ty thì Hội đồng Quản trị triệu tập Đại hội đồng Cổ đông để xem xét và miễn nhiệm Ban Kiểm soát đương nhiệm và bầu Ban Kiểm soát mới thay thế.

Điều 38. Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
- a. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty; Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;
 - b. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
 - c. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
 - d. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng bốn mươi tám (48) giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
 - e. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp.
 - f. Kiểm tra (1) sự tuân thủ của Hội đồng Quản trị theo Pháp luật, theo các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông, (2) sự tuân thủ của các Cán bộ Quản lý theo Pháp luật và theo các nghị quyết và quyết định của Đại hội đồng Cổ đông và/hoặc của Hội đồng Quản trị, và (3) hiệu quả quản lý và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Hội đồng Quản trị và các Cán bộ Quản lý;
 - g. Đảm bảo quy trình bầu cử Hội đồng Quản trị được minh bạch và đúng thủ tục;
 - i. Điều tra công tác quản lý và hiệu quả hoạt động kinh doanh của Công ty nếu thấy cần thiết hoặc theo yêu cầu của Đại hội đồng Cổ đông hoặc của nhóm các Cổ đông nắm giữ tổng cộng 10% (mười phần trăm) Cổ phần Phổ thông của Công ty;

- j. Thẩm tra tính chính xác và hợp pháp của công tác kế toán, bao gồm việc soạn thảo các sổ sách kế toán và báo cáo tài chính;
- k. Thẩm định các Báo cáo Tài chính hàng năm, sáu tháng và hàng quý trước khi đệ trình HĐQT;
- l. Giám sát các khoản chi đầu tư, mua sắm hoặc rút vốn đầu tư quan trọng; xem xét các khoản chi phí và chi tiêu cho hoặc phát sinh liên quan đến Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị, và các Cán bộ Quản lý;
- m. Giám sát những xung đột quyền lợi tiềm ẩn của các Thành viên Hội đồng Quản trị, các Cán bộ Quản lý, và các Cổ đông nắm giữ từ 10% (mười phần trăm) tổng số Cổ phần Phổ thông trở lên, kể cả việc sử dụng sai tài sản Công ty hoặc lạm dụng quyền hạn trong các Giao dịch với Bên có liên quan;
- n. Giám sát tính hiệu quả của cơ chế kiểm soát nội bộ mà Công ty áp dụng và kiến nghị những thay đổi cần thiết;
- o. Giám sát quy trình công bố và trao đổi thông tin;
- p. Yêu cầu Hội đồng Quản trị, các Thành viên Hội đồng Quản trị, các Cán bộ Quản lý, hoặc bất kỳ nhân viên nào của Công ty cung cấp đúng hạn và đầy đủ các thông tin liên quan đến Hội đồng Quản trị, các Cán bộ Quản lý, và hoạt động của Công ty;
- q. Thông báo cho Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc về tình hình hoạt động của Công ty;
- r. Đề xuất những điều chỉnh, thay đổi, và cải tiến cần thiết trong hoạt động của Hội đồng Quản trị, các Cán bộ Quản lý, và trong hoạt động của Công ty;
- s. Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc thuê tư vấn pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài Công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của Công ty nếu thấy cần thiết; và
- t. Xem xét báo cáo của Công ty về hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng Quản trị chấp thuận;
- u. Rà soát, kiểm tra và đánh giá hiệu lực và hiệu quả của hệ thống kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro và cảnh báo sớm của Công ty
- v. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác phải cung cấp đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin và tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động của Công ty theo yêu cầu của Ban kiểm soát. Người phụ trách quản trị công ty phải bảo đảm rằng toàn bộ bản sao các nghị quyết, biên bản họp của Đại hội đồng cổ đông và của Hội đồng quản trị, các thông tin tài chính, các thông tin và tài liệu khác cung cấp cho cổ đông và thành viên Hội

đồng quản trị phải được cung cấp cho các Kiểm soát viên vào cùng thời điểm và theo phương thức như đối với cổ đông và thành viên Hội đồng quản trị.

3. Ban kiểm soát có thể ban hành các quy định về cuộc họp của Ban kiểm soát và cách thức hoạt động của Ban kiểm soát. Ban kiểm soát phải họp tối thiểu hai (02) lần một năm và cuộc họp được tiến hành khi có từ hai phần ba (2/3) số Kiểm soát viên trở lên dự họp. Các quyết định của Ban Kiểm soát được đưa ra trên cơ sở được chấp thuận của đa số Thành viên của Ban Kiểm soát. Tuy nhiên thành viên nào không đồng ý với quyết định của các thành viên khác có quyền bảo lưu ý kiến của mình và trình ý kiến của mình lên Đại hội đồng Cổ đông hoặc Hội đồng Quản trị trong phiên họp gần nhất của các cơ quan này để các cơ quan này xem xét và quyết định.

4. Thù lao, tiền lương và lợi ích khác của Kiểm soát viên do Đại hội đồng cổ đông quyết định. Kiểm soát viên được thanh toán các khoản chi phí ăn ở, đi lại và các chi phí phát sinh một cách hợp lý khi họ tham gia các cuộc họp của Ban kiểm soát hoặc thực thi các hoạt động khác của Ban kiểm soát.

5. Việc kiểm tra của Ban Kiểm soát quy định tại khoản này không được gây ra cản trở hoạt động bình thường của Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, không gây gián đoạn điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty

X. THỎA THUẬN KHÁC

Điều 39. Tuân thủ thỏa thuận khác

Công ty và các cổ đông của Công ty công nhận hiệu lực của Hợp đồng Đăng ký Mua Cổ phần ngày 24/10/ 2017 (“Hợp đồng Đăng ký Mua Cổ phần”). Công ty và các cổ đông của Công ty bao gồm cả các cổ đông đã ký chấp thuận Hợp đồng Đăng ký Mua Cổ phần sau ngày 24/10/2017, Hội đồng Quản trị và bất kỳ các bộ phận chức năng nào khác của Công ty có nghĩa vụ tuân thủ các điều khoản của Hợp đồng Đăng ký Mua Cổ phần, bao gồm nhưng không hạn chế các Quyền của Nhà Đầu tư được quy định tại Điều 6 của Hợp đồng Đăng ký Mua Cổ phần.

XI. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Điều 40. Trách nhiệm cẩn trọng

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 41. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định tại Điều 159 Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật khác.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác không được phép sử dụng những cơ hội kinh doanh có thể mang lại lợi ích cho Công ty vì mục đích cá

nhân; đồng thời không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị tất cả các lợi ích có thể gây xung đột với lợi ích của Công ty mà họ có thể được hưởng thông qua các pháp nhân kinh tế, các giao dịch hoặc cá nhân khác.

4. Trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác, Công ty không được cấp các khoản vay hoặc bảo lãnh cho các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan tới các thành viên nêu trên hoặc pháp nhân mà những người này có các lợi ích tài chính trừ trường hợp công ty đại chúng và tổ chức có liên quan tới thành viên này là các công ty trong cùng tập đoàn hoặc các công ty hoạt động theo nhóm công ty, bao gồm công ty mẹ - công ty con, tập đoàn kinh tế và pháp luật chuyên ngành có quy định khác.

5. Hợp đồng hoặc giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến họ hoặc công ty, đối tác, hiệp hội, hoặc tổ chức mà thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác hoặc những người liên quan đến họ là thành viên, hoặc có liên quan lợi ích tài chính không bị vô hiệu hoá trong các trường hợp sau đây:

a. Đối với hợp đồng có giá trị nhỏ hơn hoặc bằng hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo tới Hội đồng quản trị. Đồng thời, Hội đồng quản trị đã cho phép thực hiện hợp đồng hoặc giao dịch đó một cách trung thực bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b. Đối với những hợp đồng có giá trị lớn hơn hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông không có lợi ích liên quan có quyền biểu quyết về vấn đề đó, và những cổ đông đó đã thông qua hợp đồng hoặc giao dịch này;

c. Hợp đồng hoặc giao dịch đó được một tổ chức tư vấn độc lập cho là công bằng và hợp lý xét trên mọi phương diện liên quan đến các cổ đông của Công ty vào thời điểm giao dịch hoặc hợp đồng này được Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các tổ chức, cá nhân có liên quan tới các thành viên nêu trên không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của Công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 42. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình với sự mất cân và năng lực chuyên môn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ

kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện được Công ty ủy quyền hoặc người đó đã hoặc đang làm theo yêu cầu của Công ty với tư cách thành viên Hội đồng quản trị, người điều hành doanh nghiệp, nhân viên hoặc đại diện theo ủy quyền của Công ty với điều kiện người đó đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích hoặc không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty, trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm những trách nhiệm của mình.

3. Khi thực hiện chức năng, nhiệm vụ hoặc thực thi các công việc theo ủy quyền của Công ty, thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác, nhân viên hoặc là đại diện theo ủy quyền của Công ty được Công ty bồi thường khi trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (trừ các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) trong các trường hợp sau:

a. Đã hành động trung thực, cẩn trọng, miễn cưỡng vì lợi ích và không mâu thuẫn với lợi ích của Công ty;

b. Tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận đã không thực hiện trách nhiệm của mình.

4. Chi phí bồi thường bao gồm các chi phí phát sinh (kể cả phí thuê luật sư), chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế hoặc được coi là hợp lý khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XII. QUYỀN ĐIỀU TRA SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 43. Quyền điều tra sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nêu tại khoản 2 Điều 25 Điều lệ này có quyền trực tiếp hoặc qua người được ủy quyền gửi văn bản yêu cầu được kiểm tra danh sách cổ đông, các biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và sao chụp hoặc trích lục các tài liệu này trong giờ làm việc và tại trụ sở chính của Công ty. Yêu cầu kiểm tra do đại diện được ủy quyền của cổ đông phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền kiểm tra sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông và những sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.

3. Công ty phải lưu Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

4. Điều lệ công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XIII. NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 44. Người lao động và công đoàn

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.
2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch đề Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIV. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 45. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
 - a. Hàng năm, Công ty sẽ phải trích từ lợi nhuận sau thuế của mình vào các quỹ sau:
 - i. Trích 5% (năm phần trăm) để lập quỹ dự phòng tài chính cho đến mức bằng 10% (mười phần trăm) vốn điều lệ;
 - ii. b. Trích 3% (ba phần trăm) cho các quỹ khen thưởng, phúc lợi, phát triển sản xuất.
 - b. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, HĐQT trình ĐHĐCĐ có thể quyết định giải quyết việc thua lỗ theo các giải pháp sau:
 - i. Trích từ quỹ dự trữ tài chính để bù lỗ;
 - ii. Chuyển một phần lỗ sang năm sau. Đồng thời, ĐHĐCĐ phải quyết định các biện pháp để khắc phục;
 - iii. Các biện pháp khác mà Pháp luật cho phép hoặc không cấm.
 - c. HĐQT có trách nhiệm xây dựng phương án phân phối lợi nhuận và sử dụng các quỹ để trình ĐHĐCĐ quyết định cho từng năm
2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về

khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam.

5. Căn cứ Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

6. Cổ tức phải được thanh toán đầy đủ trong thời hạn 06 (sáu) tháng, kể từ ngày kết thúc họp ĐHĐCĐ thường niên. HĐQT có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ tùy theo tình hình tài chính và điều kiện kinh doanh dự báo kết quả và các yếu tố mà Hội đồng Quản trị xét thấy phù hợp. Cổ tức có thể được thanh toán bằng tiền mặt tại Văn phòng Công ty, hoặc bằng séc, hoặc bằng chuyển khoản đến các tài khoản trong phạm vi Việt Nam theo sự chỉ dẫn của Cổ đông. Chi phí và các khoản phí tổn phát sinh trong việc gửi séc hoặc chuyển tiền sẽ do Cổ đông chịu và sẽ được Công ty trừ lại từ cổ tức của Cổ đông. Cổ đông chi trả cũng chịu trách nhiệm chi trả thuế đánh trên cổ tức.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, QUỸ DỰ TRỮ, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 46. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam theo sự lựa chọn của Hội đồng Quản trị.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 47. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 (Một) hàng năm và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 12 (Mười hai) cùng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy phép đầu tư và kết thúc vào ngày cuối cùng của tháng 12 (Mười hai) của năm cấp Giấy phép đầu tư đó.

Điều 48. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là Chế độ Kế toán Việt Nam (VAS), chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành khác được Bộ Tài chính chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XVI. BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN, BÁO CÁO TÀI CHÍNH VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 49. Báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý

1. Công ty phải lập Báo cáo tài chính năm theo quy định của pháp luật cũng như các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và báo cáo phải được kiểm toán theo quy định tại Điều 51 Điều lệ này. Trong thời hạn 90 (chín mươi) ngày kể từ khi kết thúc mỗi năm tài chính, Công ty phải nộp Báo cáo tài chính năm đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho cơ quan thuế có thẩm quyền, Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán (trong trường hợp Công ty đã niêm yết) và Cơ quan đăng ký kinh doanh.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình về lãi/lỗ của Công ty trong năm tài chính, báo cáo tình hình tài chính phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty tính đến thời điểm lập báo cáo, báo cáo lưu chuyển tiền tệ và thuyết minh báo cáo tài chính.

3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính sáu tháng đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo các quy định của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và nộp cho cơ quan thuế hữu quan và Cơ quan đăng ký kinh doanh theo các quy định của Luật doanh nghiệp.

4. Các báo cáo tài chính năm được kiểm toán (bao gồm ý kiến của kiểm toán viên), báo cáo tài chính sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

5. Các tổ chức, cá nhân quan tâm đều được quyền kiểm tra hoặc sao chụp bản báo cáo tài chính năm được kiểm toán, báo cáo sáu tháng được soát xét và báo cáo tài chính quý trong giờ làm việc tại trụ sở chính của Công ty và phải trả mức phí hợp lý cho việc sao chụp.

Điều 50. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVII. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 51. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị. Công ty phải chuẩn bị và gửi báo cáo tài chính năm cho công ty kiểm toán độc lập sau khi kết thúc năm tài chính.

2. Công ty kiểm toán độc lập kiểm tra, xác nhận, lập báo cáo kiểm toán và trình báo cáo đó cho Hội đồng quản trị trong vòng hai (02) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.
3. Bản sao của báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
4. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán Công ty được phép tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông mà các cổ đông được quyền nhận và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVIII. CON DẤU

Điều 52. Con dấu

1. Hội đồng quản trị quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp và Điều lệ công ty.
2. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý con dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XIX. CHẤM DỨT HOẠT ĐỘNG VÀ THANH LÝ

Điều 53. Chấm dứt hoạt động

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
 - a. Kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty, kể cả sau khi đã gia hạn;
 - b. Giải thể trước thời hạn theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
 - c. Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;
 - d. Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 54. Gia hạn hoạt động

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất bảy (07) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 55. Thanh lý

1. Tối thiểu sáu (06) tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên. Hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và một (01) thành viên do Hội đồng quản trị chỉ

định từ một công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

- a. Các chi phí thanh lý;
- b. Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
- c. Nợ thuế;
- d. Các khoản nợ khác của Công ty;
- e. Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 56. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật doanh nghiệp, các quy định pháp luật khác, Điều lệ công ty, các quy định giữa:

- a. Cổ đông với Công ty;
- b. Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hoà giải. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 10 (mười) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Hội đồng Quản trị chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hoà giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hoà giải hoặc nếu quyết định của trung gian hoà giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài kinh tế hoặc Tòa án kinh tế.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hoà giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XXI. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 57. Điều lệ công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Điều lệ này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXII. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 58. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 22 chương 58 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam nhất trí thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2019 tại trụ sở chính Công ty Cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.
2. Điều lệ được lập thành mười (10) bản, có giá trị như nhau, trong đó:
 - a. Một (01) bản nộp tại Phòng công chứng Nhà nước của địa phương;
 - b. Năm (05) bản đăng ký tại cơ quan chính quyền theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh, Thành phố;
 - c. Bốn (04) bản lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.
4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu một phần hai (1/2) tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

**ĐẠI DIỆN CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

HSU TING HSIN

PHỤ LỤC 01
DANH SÁCH CỔ ĐỒNG SÁNG LẬP CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

ST T	Tên cổ đông sáng lập	Chỗ ở hiện tại đối với cổ đông sáng lập là cá nhân	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Số, ngày, cơ quan cấp Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân hoặc Hộ chiếu đối với cá nhân; Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Quyết định thành lập đối với tổ chức	Vốn góp					
					Tổng số cổ phần		Tỷ lệ(%)	Loại cổ phần		Thời điểm góp vốn
								Số lượng	Giá trị (đồng)	
Số lượng	Giá trị (đồng)									
1	Công ty CPHH Công nghiệp ngũ kim Formosa	Trụ sở chính: No.22, Sec.2, Yen- Hai Road, Fu-Hsing Hsiang, Changhua, Taiwan.	No.22, Sec.2, Yen-Hai Road, Fu- Hsing Hsiang, Changhua, Taiwan.	Chứng nhận ĐKKD 59039728 Do Bộ Tài Chính Đài Loan cấp ngày 25/05/2012	8.190.981 Tài sản góp vốn cổ phần	81.909.810.000 VNĐ	30,554 %	8.190.981 Tài sản góp vốn cổ phần gồm: - Tiền Việt Nam đồng:	81.909.810.000 VNĐ	2006- 2017
2	Công ty tập đoàn EMBLEM HOLDING	Trụ sở chính: Tầng 2, trung tâm Lotemau, đường Vaea, Apia Samoa	Tầng 2, trung tâm Lotemau, đường Vaea, Apia Samoa	Số công ty: 61795 do Phòng đăng ký công ty nước ngoài và quốc tế cấp ngày 03/01/2014	4.916.900 Tài sản góp vốn cổ phần	49.169.000.000 VNĐ	18,341 %	4.916.900 Tài sản góp vốn cổ phần gồm: - Tiền Việt Nam đồng:	49.169.000.000 VNĐ	2016

DỰ THẢO

QUY CHẾ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

Thái Bình, Ngày.....thángnăm 2020

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU	3
CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh.....	3
Điều 2. Giải thích thuật ngữ	3
CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.....	4
Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông	4
Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn	4
Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông	4
Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	5
Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.....	5
CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ.....	5
Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị	5
Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị	6
Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị	6
Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị	7
Điều 13. Cuộc họp Hội đồng quản trị	7
Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị	7
Điều 15. Người phụ trách quản trị công ty	8
CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT.....	8
Điều 16. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát	8
Điều 17. Thành viên Ban kiểm soát	9
Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát.....	9
Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát.....	9
Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát.....	9
CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH.....	10
Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp.....	10
Điều 22. Giao dịch với người có liên quan	10
Điều 23. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty.....	10
CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN.....	11
Điều 24. Nghĩa vụ công bố thông tin	11
Điều 25. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty.....	11
Điều 26. Công bố thông tin về quản trị công ty	11
Điều 27. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc	11
Điều 28. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc.....	11
Điều 29. Tổ chức công bố thông tin.....	11
CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM.....	12
Điều 30. Bổ sung và sửa đổi Quy chế	12
Điều 31. Hiệu lực thi hành	12

QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHIỆP NGŨ KIM FORTRESS VIỆT NAM

PHẦN MỞ ĐẦU

Quy chế quản trị công ty của Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam là cơ sở pháp lý cho hoạt động của Công ty.

Quy chế này được thông qua một cách hợp lệ, phù hợp với các quy định của pháp luật liên quan và là những quy tắc và quy định để tiến hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Quy chế này được thông qua tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 của Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam tổ chức vào ngày 25 tháng 06 năm 2020.

CHƯƠNG I:
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán và vận dụng những thông lệ quốc tế tốt nhất về quản trị công ty phù hợp với điều kiện của Việt Nam, nhằm đảm bảo sự phát triển bền vững của thị trường chứng khoán và góp phần lành mạnh hoá nền kinh tế.

Quy chế này quy định những nguyên tắc cơ bản về quản trị công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý của công ty.

Quy chế này cũng là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị công ty của Công ty cổ phần Công nghiệp Ngũ kim Fortress Việt Nam.

Điều 2. Giải thích thuật ngữ

Những từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Quản trị công ty là hệ thống các nguyên tắc, bao gồm:
 - a) Đảm bảo cơ cấu quản trị hợp lý;
 - b) Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
 - c) Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
 - d) Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
 - e) Công khai minh bạch mọi hoạt động của công ty.
2. Cổ đông lớn là cổ đông được quy định tại khoản 9 Điều 6 Luật chứng khoán.
3. Người quản lý doanh nghiệp được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật doanh nghiệp.
4. Người điều hành doanh nghiệp là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.
5. Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành (sau đây gọi là thành viên không điều hành) là

thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

6. Thành viên độc lập Hội đồng quản trị (sau đây gọi là thành viên độc lập) là thành viên được quy định tại khoản 2 Điều 151 Luật doanh nghiệp.

7. Người phụ trách quản trị công ty là người có trách nhiệm và quyền hạn được quy định tại Điều 15 Quy chế này.

8. Người có liên quan là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 17 Điều 4 Luật doanh nghiệp, khoản 34 Điều 6 Luật chứng khoán.

CHƯƠNG II: CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông

1. Cổ đông có đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra cổ đông công ty có các quyền sau đây:

a) Quyền được đối xử công bằng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

b) Quyền được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do công ty công bố theo quy định của pháp luật.

2. Cổ đông có quyền bảo vệ các quyền lợi hợp pháp của mình. Trường hợp quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ công ty, quyết định của Hội đồng quản trị thông qua trái với quy định của pháp luật hoặc Điều lệ công ty gây thiệt hại cho công ty, cổ đông có quyền đề nghị hủy hoặc đình chỉ quyết định đó theo quy định của Luật doanh nghiệp.

Điều 4. Nghĩa vụ của cổ đông lớn

Cổ đông lớn có nghĩa vụ của cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo tuân thủ các nghĩa vụ sau:

1. Cổ đông lớn không được lợi dụng ưu thế của mình gây ảnh hưởng đến các quyền, lợi ích của công ty và của các cổ đông khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

2. Cổ đông lớn có nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định của Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo các quy định sau:

1. Công ty phải tuân thủ đầy đủ trình tự, thủ tục về triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và các quy định nội bộ của công ty;

2. Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sắp xếp chương trình nghị sự, bố trí địa điểm, thời gian hợp lý để thảo luận và biểu quyết từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ;

4. Hàng năm, công ty phải tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định của Luật doanh nghiệp. Việc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên không được tổ chức dưới hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, công ty có thể mời đại diện công ty kiểm toán độc lập dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 6. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại khoản 3 Điều 158 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị và các quyết định của Hội đồng quản trị;
3. Kết quả đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của Hội đồng quản trị (nếu có);
4. Hoạt động của Ban kiểm toán nội bộ trực thuộc Hội đồng quản trị trong trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm b khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp;
5. Hoạt động của các tiểu ban khác thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
6. Kết quả giám sát đối với Tổng giám đốc;
7. Kết quả giám sát đối với người điều hành khác;
8. Các kế hoạch trong tương lai.

Điều 7. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên

Trường hợp công ty hoạt động theo mô hình quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Luật doanh nghiệp, Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát trình Đại hội đồng cổ đông thường niên theo quy định tại điểm d5 điểm đ khoản 2 Điều 136 Luật doanh nghiệp, ngoài ra phải đảm bảo có các nội dung sau:

1. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 3 Điều 167 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
2. Tổng kết các cuộc họp của Ban kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát;
3. Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của công ty;
4. Kết quả giám sát đối với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các người điều hành doanh nghiệp khác;
5. Kết quả đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và các cổ đông.

CHƯƠNG III: THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 8. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện

từ của công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu, ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, trung thành, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng viên Hội đồng quản trị được công bố tối thiểu bao gồm:

- a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
- b) Trình độ chuyên môn;
- c) Quá trình công tác;
- d) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty.

Công ty phải đảm bảo cổ đông có thể tiếp cận thông tin về các công ty mà ứng viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có quyền đề cử ứng viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

3. Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ và Quy chế nội bộ của công ty. Việc Hội đồng quản trị giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Tư cách thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1 Điều 151 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của công ty.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng giám đốc của công ty, trừ khi công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

3. Thành viên Hội đồng quản trị của 01 công ty không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá 05 công ty khác, trừ khi công ty không còn đáp ứng điều kiện là công ty đại chúng.

Điều 10. Thành phần Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị Công ty 07 người, do Đại hội đồng cổ đông quyết định và được Đại hội đồng cổ đông bầu theo phương thức bầu dồn phiếu. Cơ cấu Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên có kiến thức và kinh nghiệm về pháp luật, tài chính, lĩnh vực hoạt động kinh doanh của công ty và có xét yếu tố về giới.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị cần đảm bảo sự cân đối giữa các thành viên nắm giữ các chức danh điều hành với các thành viên độc lập, trong đó tối thiểu một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị phải là thành viên độc lập.

3. Công ty cần hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

Điều 11. Quyền và trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị

1. Thành viên Hội đồng quản trị có đầy đủ các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền được cung cấp các thông tin, tài liệu về tình hình tài

chính, hoạt động kinh doanh của công ty và của các đơn vị trong công ty.

2. Thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm theo quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra phải đảm bảo các trách nhiệm sau:

a) Thực hiện các nhiệm vụ của mình một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích cao nhất của cổ đông và của công ty;

b) Tham dự đầy đủ các cuộc họp của Hội đồng quản trị và có ý kiến rõ ràng về các vấn đề được đưa ra thảo luận;

c) Báo cáo kịp thời và đầy đủ Hội đồng quản trị các khoản thù lao mà họ nhận được từ các công ty con, công ty liên kết và các tổ chức khác mà họ là người đại diện phần vốn góp của công ty;

d) Báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và thực hiện công bố thông tin khi thực hiện giao dịch cổ phiếu của công ty theo quy định của pháp luật.

3. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 12. Trách nhiệm và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị phải tuân thủ đầy đủ trách nhiệm và nghĩa vụ theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Hội đồng quản trị có các trách nhiệm và nghĩa vụ sau:

1. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động của công ty;
2. Đối xử bình đẳng đối với tất cả cổ đông và tôn trọng lợi ích của người có quyền lợi liên quan đến công ty;
3. Đảm bảo hoạt động của công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ và quy định nội bộ của công ty;
4. Xây dựng Quy chế nội bộ về quản trị công ty và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua;
5. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị tại Đại hội đồng cổ đông.

Điều 13. Cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị phải tổ chức họp ít nhất mỗi quý 01 lần theo trình tự được quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ của công ty. Việc tổ chức họp Hội đồng quản trị, chương trình họp và các tài liệu liên quan được thông báo trước cho các thành viên Hội đồng quản trị theo thời hạn quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lập chi tiết và rõ ràng, Chủ tọa cuộc họp và người ghi biên bản phải ký tên vào biên bản cuộc họp, Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được lưu giữ theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

3. Hàng năm, Hội đồng quản trị yêu cầu thành viên độc lập có báo cáo đánh giá về hoạt động của Hội đồng quản trị và báo cáo đánh giá này có thể được công bố tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Điều 14. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị công ty có thể thành lập các tiểu ban hỗ trợ hoạt động của Hội đồng quản trị là

tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng và các tiểu ban khác. Hội đồng quản trị cần bổ nhiệm 01 thành viên độc lập Hội đồng quản trị làm trưởng ban các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng. Việc thành lập các tiểu ban phải được sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông.

2. Trường hợp, không thành lập các tiểu ban nhân sự, tiểu ban lương thưởng, Hội đồng quản trị có thể phân công thành viên độc lập Hội đồng quản trị giúp Hội đồng quản trị trong các hoạt động nhân sự, lương thưởng.

3. Hội đồng quản trị quy định chi tiết về việc thành lập tiểu ban, trách nhiệm của từng tiểu ban, trách nhiệm của thành viên của tiểu ban hoặc trách nhiệm của thành viên độc lập được cử phụ trách về nhân sự, lương thưởng.

Điều 15. Người phụ trách quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị của công ty phải bổ nhiệm ít nhất 01 người làm các nhiệm vụ của Người phụ trách quản trị công ty. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 152 Luật doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị công ty phải là người có hiểu biết về pháp luật, không được đồng thời làm việc cho công ty kiểm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

h) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;

i) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

CHƯƠNG IV: THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN KIỂM SOÁT.

Điều 16. Ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát

1. Trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác, việc ứng cử, đề cử Thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại Điều 8 Quy chế này.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế quy định, tại Điều lệ công ty và Quy chế nội bộ về quản trị công ty.

Điều 17. Thành viên Ban kiểm soát

1. Số lượng Thành viên Ban kiểm soát là 03 người. Thành viên Ban kiểm soát có thể không phải là cổ đông của công ty.
2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp, Điều lệ công ty và không thuộc các trường hợp sau:
 - a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
 - b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong 03 năm liền trước đó.
3. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

Điều 18. Quyền và nghĩa vụ của Thành viên Ban kiểm soát

1. Thành viên Ban kiểm soát có các quyền theo quy định của Luật doanh nghiệp, pháp luật liên quan và Điều lệ công ty, trong đó có quyền tiếp cận các thông tin và tài liệu liên quan đến tình hình hoạt động của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác có trách nhiệm cung cấp các thông tin kịp thời và đầy đủ theo yêu cầu của Thành viên Ban kiểm soát.
2. Thành viên Ban kiểm soát có trách nhiệm tuân thủ các quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và đạo đức nghề nghiệp trong thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao. Công ty có thể hướng dẫn quy định về hoạt động và thực thi nhiệm vụ của Thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 19. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 165 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty, ngoài ra Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất và kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê chuẩn tổ chức kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của công ty;
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình;
3. Giám sát tình hình tài chính công ty, tính hợp pháp trong các hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác, sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông;
4. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành doanh nghiệp khác, phải thông báo bằng văn bản với Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả;
5. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.

Điều 20. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số Thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Thư ký và các Thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào các biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng Thành viên Ban kiểm soát.
2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện công ty

kiểm toán độc lập tham dự và trả lời các vấn đề mà các Thành viên Ban kiểm soát quan tâm.

CHƯƠNG V: NGĂN NGỪA XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

Điều 21. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi của người quản lý doanh nghiệp

1. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích liên quan theo quy định của Luật doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để tư lợi cá nhân hay để phục vụ lợi ích của tổ chức hoặc cá nhân khác.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính thành viên đó hoặc với những người có liên quan của thành viên đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch của các đối tượng nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này không được sử dụng các thông tin chưa được phép công bố của công ty hoặc tiết lộ cho người khác để thực hiện các giao dịch có liên quan.

Điều 22. Giao dịch với người có liên quan

1. Khi tiến hành giao dịch với người có liên quan, công ty phải ký kết hợp đồng bằng văn bản theo nguyên tắc bình đẳng, tự nguyện.

2. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa những người có liên quan can thiệp vào hoạt động của công ty và gây tổn hại cho lợi ích của công ty thông qua việc kiểm soát các giao dịch, mua bán, giá cả hàng hóa và dịch vụ của công ty.

3. Công ty áp dụng các biện pháp cần thiết để ngăn ngừa cổ đông và những người có liên quan tiến hành các giao dịch làm thất thoát vốn, tài sản hoặc các nguồn lực khác của công ty.

4. Việc cung cấp khoản vay hoặc bảo lãnh cho các cá nhân và tổ chức được thực hiện theo quy định tại Điều 26 Nghị định 71/2017/NĐ-CP.

Điều 23. Đảm bảo quyền hợp pháp của người có quyền lợi liên quan đến công ty

1. Công ty phải thực hiện trách nhiệm với cộng đồng và người có quyền lợi liên quan đến công ty theo quy định của pháp luật hiện hành và Điều lệ công ty.

2. Công ty phải tuân thủ các quy định pháp luật về lao động, môi trường và xã hội.

CHƯƠNG VI: BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 24. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và công chúng. Công ty phải công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời các thông tin khác nếu các thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

2. Việc công bố thông tin được thực hiện bảo đảm cổ đông và công chúng có thể tiếp cận công bằng. Ngôn ngữ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và nhà đầu tư.

Điều 25. Công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý công ty

1. Công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin về mô hình tổ chức quản lý và hoạt động công ty theo quy định tại Điều 134 Luật doanh nghiệp.

2. Trong trường hợp công ty thay đổi mô hình hoạt động, công ty phải báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán và công bố thông tin trong vòng 24 giờ kể từ khi Đại hội đồng cổ đông có quyết định thay đổi mô hình.

Điều 26. Công bố thông tin về quản trị công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị công ty tại các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong Báo cáo thường niên của công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

2. Công ty niêm yết có nghĩa vụ báo cáo định kỳ 06 tháng và công bố thông tin về tình hình quản trị công ty theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

Điều 27. Công bố thông tin về thu nhập của Tổng giám đốc

Tiền lương của Tổng giám đốc và người quản lý khác phải được thể hiện thành mục riêng trong Báo cáo tài chính hàng năm của công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 28. Trách nhiệm về báo cáo và công bố thông tin của thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc

Ngoài các trách nhiệm theo quy định tại Điều 21 Quy chế này, thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc có trách nhiệm báo cáo Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát trong các trường hợp sau:

1. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó các thành viên nêu trên là thành viên sáng lập hoặc là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch;

2. Các giao dịch giữa công ty với công ty trong đó người có liên quan của các thành viên nêu trên là thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc hoặc cổ đông lớn.

Điều 29. Tổ chức công bố thông tin

1. Công ty phải xây dựng và ban hành quy chế về công bố thông tin của công ty theo quy định tại Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

2. Công ty phải có ít nhất một nhân viên công bố thông tin. Nhân viên công bố thông tin của công ty có trách nhiệm sau:

- a) Công bố các thông tin của công ty với công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- b) Công khai tên, số điện thoại làm việc để cổ đông liên hệ.

CHƯƠNG VII: GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 30. Bổ sung và sửa đổi Quy chế

1. Việc bổ sung, sửa đổi Quy chế này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét quyết định.
2. Trong trường hợp có những quy định của pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định của pháp luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

Điều 31. Hiệu lực thi hành

1. Quy chế này gồm 7 Chương 31 Điều, được thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 tổ chức vào ngày 25 tháng 06 năm 2020.
2. Quy chế được lập thành năm (03) bản gốc, có giá trị như nhau, được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
3. Các bản sao hoặc trích lục Quy chế này chỉ có giá trị khi có chữ ký của Đại diện theo pháp luật công ty hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 thành viên Hội đồng quản trị.
4. Quy chế này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 08 năm 2020.

Nơi nhận :

- Các Phòng nghiệp vụ.
- Các thành viên Hội đồng quản trị
- Ban kiểm soát.
- Lưu Công ty

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HSU TING HSIN